

Hướng dẫn điền Mẫu W-8BEN-E

(Tháng 6 năm 2014)

Xác nhận Tư cách của Chủ sở hữu hưởng lợi cho mục đích Khấu trừ thuế và Báo cáo của Hoa Kỳ (Tổ chức)

Các mục đều tham chiếu đến Bộ luật thuế vụ trừ khi có lưu ý khác.

Sửa đổi trong tương lai

Để nắm bắt những thông tin mới nhất về những sửa đổi liên quan đến Mẫu W-8BEN-E và những hướng dẫn liên quan, chẳng hạn như các quy định được ban hành sau khi Mẫu W-8BEN-E và hướng dẫn liên quan đã được ban hành, đề nghị truy cập trang web www.irs.gov/formw8bene.

Các vấn đề mới phát sinh

FATCA. Năm 2010, Quốc hội đã thông qua Đạo luật về Thúc đẩy và Khôi phục việc làm năm 2010, P. L. 111-147 (viết tắt là HIRE Act), trong đó bổ sung chương 4 thuộc Tiểu mục A (chương 4), gồm các khoản từ 1471 đến 1474 và được gọi chung là “FATCA” hoặc “chương 4”. Tại chương 4, các định chế tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA (FFIs) và một số FFI tuân thủ ẩn định đăng ký nhìn chung có nghĩa vụ nhận diện các chủ tài khoản Hoa Kỳ, kể cả khi các tổ chức này không trả bất kỳ khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ nào cho các chủ tài khoản. Tháng 1 năm 2013, Đạo luật FATCA chính thức được ban hành đưa ra các quy tắc rà soát, khấu trừ và báo cáo áp dụng cho các đơn vị khấu trừ Hoa Kỳ và các FFI theo quy định tại chương 4. Ngoài ra, các văn bản hướng dẫn tạm thời và đề xuất cũng được ban hành vào tháng 2 năm 2014 nhằm bổ sung các quy tắc theo quy định tại chương 4 cũng như đưa ra hướng dẫn trong đó kết hợp các quy định tại các chương 3 và 61 với các yêu cầu của chương 4. Từ 1/7/2014, các đơn vị khấu trừ Hoa Kỳ và các FFI bắt đầu phải thực hiện việc khấu trừ thuế đối với các khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ theo yêu cầu tại chương 4.

Mẫu này, cùng với các Mẫu W-8ECI, W-8EXP, và W-8IMY, đã được sửa đổi nhằm phản ánh các yêu cầu về tài liệu trong chương 4. Cụ thể, Mẫu W-8BEN-E này hiện được dành riêng cho đối tượng kê khai là tổ chức để kê khai tư cách theo cả chương 3 và chương 4: tư cách là bên được trả thu nhập theo chương 4 và chủ sở hữu hưởng lợi theo chương 3 của Bộ luật khi cần (bao gồm cả một tổ chức đủ điều kiện xin áp dụng giảm thuế theo hiệp định về thuế thu nhập), và theo quy định tại một số khoản của Bộ luật, kê khai tư cách của tổ chức cho mục đích khấu trừ thuế và báo cáo. Các cá nhân kê khai tư cách nước ngoài (hoặc xin giảm thuế theo hiệp định) sẽ phải sử dụng Mẫu W-8BEN thay cho mẫu này.

Một chủ tài khoản là tổ chức có tài khoản mở tại các FFI không kê khai tư cách của tổ chức theo quy định tại chương 4 có thể bị coi là chủ tài khoản chống đối hoặc FFI không tuân thủ và sẽ bị khấu trừ 30% trên các khoản thu nhập thuộc diện bị khấu trừ mà tổ chức nhận từ FFI. Các chủ tài khoản nước ngoài là tổ chức có thể tránh bị coi là các chủ tài khoản chống đối hoặc FFI không tuân thủ bằng cách sử dụng mẫu này để kê khai tư cách theo chương 4.

Chương 4 cũng yêu cầu các đơn vị khấu trừ thực hiện khấu trừ đối với một số khoản thanh toán cụ thể trả cho tổ chức nước ngoài không kê khai tư cách theo chương 4 và, trong một số trường hợp, kê khai chủ sở hữu chủ yếu là người Mỹ. Nhìn chung, một tổ chức nước ngoài khi nhận các khoản thanh toán thuộc diện phải khấu trừ nên cung cấp mẫu này khi được yêu cầu nhằm tránh bị khấu trừ.

Các giao dịch thanh toán thuộc diện phải báo cáo. Khoản 6050W được bổ sung bởi khoản 3091 của Đạo luật Thuế hỗ trợ nhà ở năm 2008 và yêu cầu một số đối tượng trả tiền phải kê khai thông tin liên quan đến các khoản trả cho các đối tượng tham gia đạo luật (như định nghĩa tại Khoản 1.6050W-1(a)(5) của Đạo luật) để thực hiện các khoản thanh toán thẻ và các giao dịch mạng lưới bên thứ ba. Tuy nhiên, tờ khai thông tin không áp dụng đối với các khoản thanh toán trả cho các đối tượng là người nước ngoài.

Một đối tượng thực hiện một khoản thanh toán thuộc diện phải báo cáo theo chương 61 có thể coi đối tượng nhận tiền là người nước ngoài nếu đối tượng thanh toán nhận được mẫu W-8 phù hợp từ đối tượng nhận tiền. Hãy cung cấp Mẫu W-8BEN-E này cho bên yêu cầu nếu chủ thể là một tổ chức nước ngoài là đối tượng tham gia đạo luật nhận các khoản thanh toán cho các giao dịch thẻ thanh toán mà thực tế không có sự liên hệ tới một hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ của người nhận tiền.

Hướng dẫn chung

Đối với các thuật ngữ được sử dụng trong hướng dẫn này, xem phần *Định nghĩa*.

Mục đích

Mẫu này dành cho các tổ chức nước ngoài nhằm xác nhận tình trạng của đối tượng hưởng thụ cho mục đích của Chương 3 và Chương 4, cũng như các điều khoản khác của đạo luật.

Các cá nhân người nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế Mỹ ở mức 30% (mức khấu trừ đối với cá nhân người nước ngoài) đánh trên thu nhập nhận được từ nguồn gốc Mỹ bao gồm:

- Tiền lãi (bao gồm một số khoản được chiết khấu ngay khi phát hành (OID));
- Cổ tức;
- Tiền cho thuê;
- Phí bản quyền;
- Phí bảo hiểm;
- Niên kim;
- Tiền thù lao cho các dịch vụ đã được thực hiện;
- Các khoản thanh toán thay thế trong giao dịch cho vay chứng khoán;

- Các khoản lợi nhuận, thu nhập định kỳ hoặc hàng năm có định hoặc có thể xác định được.

Loại thuế này đánh trên khoản thanh toán gộp và nhìn chung được thu bằng cách khấu trừ theo quy định tại mục 1441 hoặc 1442. Một khoản thanh toán được xem là đã được thực hiện cho dù được thanh toán trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng hay đối tượng khác, ví dụ như bên trung gian, đại lý hoặc hợp danh, phục vụ quyền lợi của đối tượng thụ hưởng.

Ngoài ra, mục 1446 yêu cầu một hợp danh có hoạt động kinh doanh hoặc thương mại tại Mỹ phải khấu trừ thuế trên phần thu nhập chịu thuế có liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và thương mại tại Mỹ được phân phối cho các đối tác nước ngoài trong hợp danh. Nhìn chung, một đối tượng nước ngoài là đối tác trong một hợp danh nộp mẫu W-8 cho các mục đích của các mục 1441 hoặc 1442 cũng sẽ đáp ứng các yêu cầu về hồ sơ tài liệu theo mục 1446. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các yêu cầu về hồ sơ tài liệu của các mục 1441 và 1442 không hoàn toàn trùng khớp với các yêu cầu về hồ sơ tài liệu của mục 1446. Đề nghị xem mục 1.1446-1 đến 1.1446-6 của luật. Ngoài ra, chủ sở hữu của một tổ chức nộp thuế phụ thuộc, mà không phải là bản thân tổ chức nộp thuế phụ thuộc đó, cần nộp mẫu W-8 tương ứng cho mục đích của mục 1446.

Một đơn vị khấu trừ hoặc đối tượng trả thu nhập có thể dựa vào mẫu W-8BEN-E đã được điền đầy đủ để xem khoản thanh toán liên quan đến mẫu W-8BEN-E như một khoản thanh toán cho đối tượng nước ngoài thụ hưởng khoản thanh toán đó. Nếu áp dụng, đơn vị khấu trừ có thể dựa vào mẫu W-8BEN-E để áp dụng tỷ lệ khấu trừ ở mức giảm, hoặc miễn trừ việc khấu trừ. Nếu chủ thể nhận được một số loại thu nhập nhất định, chủ thể phải nộp Mẫu W-8BEN-E nhằm:

- Xác nhận rằng chủ thể là đối tượng thụ hưởng đối với khoản thu nhập mà biểu mẫu W-8BEN-E được cung cấp hoặc là một đối tác trong một hợp danh theo quy định của mục 1446; và
- Xin áp dụng tỷ lệ khấu trừ ở mức giảm, hoặc miễn việc khấu trừ, nếu áp dụng, đối với đối tượng cư trú của một quốc gia có hiệp định thuế thu nhập với Mỹ, trong trường hợp đáp ứng các điều kiện theo hiệp định.

Chủ thể cũng có thể sử dụng mẫu W-8BEN-E để xác định thu nhập từ một hợp đồng dựa trên giá trị gốc danh nghĩa không thực sự liên kết với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Mỹ, theo đó, được loại trừ báo cáo các thu nhập đó trên mẫu 1042-S. Đề nghị xem quy định tại phần 1.1461-1(c)(2)(ii)(F).

Chủ thể cũng có thể cần nộp mẫu W-8BEN-E nhằm xin miễn báo cáo thông tin trong nước trên mẫu 1099 và khấu trừ dự phòng (theo mức thuế khấu trừ dự phòng quy định tại mục 3406) đối với một số loại thu nhập nhất định. Thu nhập này bao gồm:

- Tiền thu được từ hoạt động môi giới.
- Khoản chiết khấu ngay khi phát hành (OID) ngắn hạn (183 ngày hoặc ít hơn).
- Lãi tiền gửi ngân hàng
- Lãi, cổ tức, tiền thuê, phí bản quyền nguồn gốc nước ngoài.

Cung cấp mẫu W-8BEN-E cho đơn vị khấu trừ hoặc đối tượng chi trả thu nhập trước khi thu nhập được trả cho chủ thể. Trường hợp không cung cấp Mẫu W-8BEN-E khi được yêu cầu có thể dẫn tới việc bị khấu trừ theo mức 30% (tỷ lệ khấu trừ cho người nước ngoài) hoặc theo tỷ lệ khấu trừ thuế thu nhập dự phòng.

Ngoài các yêu cầu của Chương 3, Chương 4, theo đó, yêu cầu các đơn vị khấu trừ xác định tư cách theo Chương 4 của các tổ chức là đối tượng nhận các khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ (đề nghị xem hướng dẫn đối với Phần I, dòng 5 của Mẫu này phía dưới). Một đơn vị khấu trừ có thể yêu cầu mẫu W-8BEN-E để xác định tư cách theo Chương 4 của chủ thể và tránh khấu trừ 30% (tỷ lệ theo Chương 4) trên các khoản thanh toán đó.

Chương 4 cũng yêu cầu các định chế tài chính tuân thủ (PFFI) và một số FFI tuân thủ ấn định đã đăng ký thu thập thông tin về các chủ tài khoản là tổ chức nhằm xác định tư cách theo Chương 4 của chủ tài khoản bất kể việc khấu trừ có áp dụng đối với bất kỳ khoản thanh toán nào cho tổ chức đó không. Nếu chủ thể là một tổ chức có mở tài khoản tại một FFI, xin đề nghị cung cấp mẫu W-8BEN-E này khi được yêu cầu bởi FFI để xác nhận tư cách theo Chương 4.

Thông tin bổ sung. Đối với các thông tin bổ sung và hướng dẫn cho các đơn vị khấu trừ, đề nghị xem Hướng dẫn dành cho Bên yêu cầu đối với các mẫu W-8BEN, W-8BEN-E, W-8ECI, W-8EXP, và W-8IMY.

Tổ chức nào phải cung cấp mẫu W-8BEN-E

Chủ thể phải cung cấp mẫu W-8BEN-E cho đơn vị khấu trừ hoặc đối tượng trả thu nhập nếu chủ thể là một tổ chức nước ngoài nhận được một khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ từ một đơn vị khấu trừ, nhận được một khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ theo quy định của Chương 3, hoặc nếu chủ thể là một tổ chức có duy trì tài khoản tại một FFI mà FFI đó yêu cầu mẫu này.

Không sử dụng mẫu W-8BEN-E nếu chủ thể thuộc nhóm đối tượng như sau:

- Chủ thể là người Mỹ (bao gồm công dân Mỹ, đối tượng cư trú tại Mỹ, và các tổ chức được coi là đối tượng Mỹ, ví dụ như một doanh nghiệp được thành lập theo luật liên bang). Thay vào đó, sử dụng mẫu W-9, Yêu cầu thông tin mã số thuế (TIN) và xác nhận.
- Chủ thể là một công ty bảo hiểm nước ngoài lựa chọn áp dụng theo điều 953(d) để được coi là một đối tượng Mỹ. Thay vào đó, xin đề nghị cung cấp cho đơn vị khấu trừ Mẫu W-9 để xác nhận tình trạng Mỹ kể cả khi chủ thể được coi là một FFI cho mục đích của Chương 4.
- Chủ thể là một cá nhân người nước ngoài không cư trú. Thay vào đó, xin đề nghị sử dụng Mẫu W-8BEN, Xác nhận tình trạng của đối tượng thụ hưởng cho mục đích Khấu trừ thuế và Báo cáo (dành cho cá nhân)
- Chủ thể là một tổ chức nộp thuế phụ thuộc có chủ sở hữu duy nhất là đối tượng Mỹ và chủ thể không phải là một tổ chức hỗn hợp xin áp dụng hiệp định. Thay vào đó, người chủ sở hữu duy nhất cần cung cấp mẫu W-9.
- Chủ thể là một tổ chức nộp thuế phụ thuộc có chủ sở hữu duy nhất không phải người Mỹ hoặc chi nhánh của một FFI kê khai tư cách theo Chương 4 và chủ thể không phải là một tổ chức hỗn hợp xin áp dụng hiệp định. Thay vào đó, chủ sở hữu duy nhất cần cung cấp mẫu W-8BEN hoặc mẫu W-8BEN-E (tùy theo từng trường hợp). Tuy nhiên, lưu ý, chủ sở hữu duy nhất của tổ chức có thể được yêu cầu xác định chi nhánh (bao gồm cả một tổ chức nộp thuế phụ thuộc) tại Phần II, mẫu W-8BEN-E của chủ sở hữu và, trong một số trường hợp, cung cấp tên pháp lý của tổ chức nộp thuế phụ thuộc tại Phần I, dòng 3 (Xem hướng dẫn chi tiết cho dòng 3 ở phía dưới)
- Chủ thể đóng vai trò là một bên trung gian (nghĩa là, không đóng vai trò là chủ tài khoản của chính chủ thể, mà đối với tài khoản của những người khác như là một đại lý, người được chỉ

định, hoặc người bảo hộ), một bên trung gian đủ điều kiện, hoặc một bên cho vay chứng khoán đủ điều kiện (QSL) đối với một khoản thanh toán cổ tức thay thế có nguồn gốc Mỹ. Thay vào đó, đề nghị cung cấp Mẫu W-8IMY, Xác nhận tổ chức trung gian nước ngoài, tổ chức lưu chuyển nước ngoài, hoặc một số Chi nhánh tại Mỹ cho mục đích Khấu trừ thuế và Báo cáo.

- Chủ thể nhận được khoản thu nhập thực tế liên quan đến việc tiến hành hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Mỹ, trừ khi thu nhập đó được phân bổ cho chủ thể qua một hợp danh. Thay vào đó, đề nghị cung cấp Mẫu W-8ECI, Xác nhận là đối tượng nước ngoài có thu nhập thực tế liên quan đến việc tiến hành hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Mỹ. Nếu có bất kỳ khoản thu nhập nào đã được kê khai tại Mẫu W-8BEN-E trở thành khoản thu nhập thực tế liên quan đến hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Mỹ, trường hợp này được coi là thay đổi thông tin và Mẫu W-8BEN-E không còn có hiệu lực. Chủ thể phải nộp Mẫu W-8ECI. Xem Thay đổi thông tin ở phần sau.

- Chủ thể xin áp dụng mục 115(2), 501(c), 892, 895, hoặc 1443(b) với tư cách là chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế, ngân hàng trung ương nước ngoài, tổ chức được miễn thuế quốc tế, tổ chức từ thiện tư nhân nước ngoài, hoặc chính phủ của một quốc gia thuộc Mỹ. Thay vào đó, đề nghị cung cấp Mẫu W-8EXP, Xác nhận là chính phủ nước ngoài hoặc Tổ chức nước ngoài khác cho mục đích Khấu trừ thuế và Báo cáo, nhằm chứng thực tình trạng được miễn trừ và xác định tư cách theo Chương 4 của chủ thể. Tuy nhiên, đề nghị cung cấp Mẫu W-8BEN-E nếu chủ thể xin áp dụng miễn thuế theo hiệp định do mẫu này chỉ sử dụng cho mục đích xác nhận chủ thể là đối tượng nước ngoài được miễn khấu trừ dự phòng. Ví dụ, một tổ chức nước ngoài thuộc đối tượng được miễn thuế nhận thu nhập từ bản quyền là thu nhập không được miễn do khoản này không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng đủ điều kiện áp dụng tỷ lệ khấu trừ ở mức giảm theo điều khoản về bản quyền của một hiệp định thuế cần cung cấp Mẫu W-8BEN-E. Chủ thể nên sử dụng Mẫu W-8ECI trường hợp chủ thể nhận được thu nhập thực tế liên quan đến tiến hành hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Mỹ (ví dụ, thu nhập từ hoạt động thương mại không được miễn trừ theo một điều khoản áp dụng của Đạo luật).

- Chủ thể là một tổ chức lưu chuyển nước ngoài nhận được khoản thanh toán hoặc khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ thuộc đối tượng phải khấu trừ theo Chương 3, ngoại trừ trường hợp là một tổ chức hỗn hợp xin áp dụng hiệp định vì lợi ích của chính mình. Thay vào đó, đề nghị cung cấp Mẫu W-8IMY. Tuy nhiên, nếu chủ thể là một đối tác nước ngoài, chủ thể thụ hưởng, hoặc chủ sở hữu một tổ chức lưu chuyển nước ngoài và bản thân chủ thể không phải là một tổ chức lưu chuyển, chủ thể có thể được yêu cầu cung cấp Mẫu W-8BEN-E đối với đến lợi ích của chủ thể trong tổ chức lưu chuyển. Nếu chủ thể không nhận được khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ hoặc khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ theo Chương 3, tuy vậy, một tổ chức lưu chuyển nước ngoài có thể vẫn cung cấp Mẫu W-8BEN-E cho một FFI yêu cầu Mẫu này riêng cho mục đích lưu giữ thông tin tài khoản của chủ thể như là một phần của nghĩa vụ rà soát theo Chương 4 hoặc theo quy định tại một IGA.

- Chủ thể là một tổ chức hỗn hợp nghịch đảo (reverse hybrid entity) chuyển tài liệu về chủ sở hữu hưởng lợi do đối tượng nắm giữ lợi ích trong chủ thể cung cấp để thay mặt họ xin áp dụng hiệp định. Thay vào đó, đề nghị cung cấp Mẫu W-8IMY.

- Chủ thể là một hợp danh khấu trừ nước ngoài hoặc một quỹ ủy thác khấu trừ nước ngoài theo định nghĩa tại điều 1441 và 1442 và các quy định kèm theo. Một hợp danh khấu trừ nước ngoài hoặc một quỹ ủy thác khấu trừ nước ngoài là một hợp danh hoặc quỹ

ủy thác nước ngoài có thỏa thuận khấu trừ với IRS theo đó đồng ý thực hiện trách nhiệm khấu trừ ban đầu đối với phần thu nhập được phân phối của từng thành viên hợp danh, bên thụ hưởng, hoặc chủ sở hữu. Khoản thu nhập này thuộc đối tượng phải khấu trừ theo Chương 3 và 4 và được trả cho hợp danh hay quỹ ủy thác. Thay vào đó, đề nghị cung cấp Mẫu W-8IMY.

- Chủ thể là một hợp danh nước ngoài hoặc quỹ ủy thác của nhà bảo trợ nước ngoài cung cấp tài liệu cho mục đích của điều 1446. Thay vào đó, đề nghị cung cấp Mẫu W-8IMY và tài liệu kèm theo. Xem các quy định từ điều 1.1446-1 đến 1.1446-6.

- Chủ thể là chi nhánh nước ngoài của một định chế tài chính Mỹ là một FFI (không phải một chi nhánh trung gian đạt chuẩn) theo IGA Mô hình 1. Nhằm mục đích xác định tư cách theo Chương 4 của mình, chủ thể có thể nộp Mẫu W-9 để xác nhận tư cách là Đối tượng Mỹ của mình với đơn vị khấu trừ.

Gửi Mẫu W-8BEN-E cho đơn vị khấu trừ. Đề nghị không gửi Mẫu W-8BEN-E cho IRS. Thay vào đó, gửi cho đối tượng yêu cầu chủ thể cung cấp mẫu này. Nhìn chung, đó sẽ là đối tượng chủ thể nhận tiền, ghi có tài khoản của chủ thể, hoặc là một hợp danh phân bổ thu nhập cho chủ thể. Một FFI cũng có thể yêu cầu chủ thể cung cấp mẫu này để ghi nhận tình trạng của tài khoản chủ thể mở tại FFI đó.

Khi nào cung cấp Mẫu W-8BEN-E cho đơn vị khấu trừ. Gửi Mẫu W-8BEN-E cho đối tượng yêu cầu trước khi khoản thanh toán được trả, ghi có vào tài khoản chủ thể, hoặc phân bổ cho chủ thể. Trường hợp chủ thể không cung cấp mẫu này, đơn vị khấu trừ có thể phải khấu trừ ở mức thuế 30% (áp dụng cho Chương 3 và Chương 4), mức thuế suất khấu trừ dự phòng, hoặc mức thuế áp dụng theo mục 1446. Nếu chủ thể nhận được nhiều hơn một loại thu nhập từ một đơn vị khấu trừ và các khoản thu nhập đó được xin hưởng các ưu đãi khác nhau, đơn vị khấu trừ có thể, theo lựa chọn, đề nghị chủ thể nộp một Mẫu W-8BEN-E cho từng loại thu nhập. Thông thường, từng Mẫu W-8BEN-E riêng biệt cần được cung cấp cho từng đơn vị khấu trừ.

Lưu ý. Nếu chủ thể có thu nhập với một hoặc nhiều đối tượng khác, đơn vị khấu trừ sẽ coi khoản thu nhập thuộc sở hữu của đối tượng nước ngoài là đối tượng thụ hưởng của khoản thanh toán chỉ khi Mẫu W-8BEN hoặc W-8BEN-E (hoặc tài liệu khác) được cung cấp bởi từng chủ sở hữu. Tài khoản sẽ bị coi là tài khoản Mỹ cho mục đích Chương 4 bởi một FFI yêu cầu mẫu này nếu bất kỳ chủ sở hữu tài khoản nào là một đối tượng Mỹ xác định hoặc một tổ chức nước ngoài được sở hữu bởi đối tượng Mỹ (trừ trường hợp được miễn trừ cho mục đích nhận diện tài khoản Mỹ theo Chương 4).

Thay đổi thông tin. Nếu một thay đổi hoàn cảnh khiến cho bất kỳ thông tin nào trên Mẫu W-8BEN-E chủ thể đã nộp bị sai lệch cho mục đích Chương 3 hoặc Chương 4, chủ thể phải thông báo với đơn vị khấu trừ, bên chi trả, hoặc FFI mà chủ thể có tài khoản trong vòng 30 ngày sau khi có thay đổi trường hợp đó và chủ thể phải nộp một Mẫu W-8BEN-E mới (hoặc mẫu phù hợp khác được áp dụng). Xem quy định tại điều 1.1441-1(e)(4)(ii)(D) về định nghĩa sự thay đổi thông tin cho mục đích Chương 3. Xem quy định tại điều 1.1471-3(c)(6)(ii)(E) về định nghĩa sự thay đổi thông tin cho mục đích Chương 4.

Hết hạn Mẫu W-8BEN-E. Nhìn chung, Mẫu W-8BEN-E sẽ duy trì hiệu lực cho mục đích Chương 3 hoặc Chương 4 trong khoảng thời gian bắt đầu vào ngày mẫu này được ký và kết thúc vào ngày cuối cùng của năm dương lịch thứ ba, trừ khi có một thay đổi thông tin khiến cho bất kỳ thông tin trên mẫu đó không còn chính

xác. Ví dụ, Mẫu W-8BEN-E ký ngày 30 tháng 9 năm 2014 sẽ có hiệu lực cho tới ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Tuy nhiên, tùy theo một số điều kiện nhất định, Mẫu W-8BEN-E sẽ duy trì hiệu lực vô thời hạn cho tới khi phát sinh một thay đổi thông tin. Để xác định thời hạn hiệu lực của Mẫu W-8BEN-E cho các mục đích của Chương 4, tham khảo các quy định mục 1.1471-3(c)(6)(ii). Để xác định thời hạn hiệu lực của Mẫu W-8BEN-E cho các mục đích của Chương 3, đề nghị tham khảo các quy định mục 1.1441-1(e)(4)(ii).

Định nghĩa

Chủ tài khoản. Chủ tài khoản là một người được ghi nhận hoặc xác định như là một người nắm giữ hoặc chủ sở hữu một tài khoản tài chính. Ví dụ, nếu một hợp danh được ghi nhận như là chủ nắm giữ hoặc chủ sở hữu một tài khoản tài chính, hợp danh đó là chủ sở hữu tài khoản mà không phải là các bên đối tác trong hợp danh. Tuy nhiên, tài khoản được nắm giữ bởi một tổ chức nộp thuế phụ thuộc (ngoài một tổ chức nộp thuế phụ thuộc được coi là một FFI cho mục đích Chương 4) được coi như được nắm giữ bởi người sở hữu tổ chức.

Những khoản tiền bị khấu trừ theo chương 3. Thông thường, một khoản tiền thuộc diện bị khấu trừ theo chương 3 là khoản tiền nhận từ các nguồn trong phạm vi nước Mỹ và là thu nhập định kỳ hoặc hàng năm có thể xác định được hoặc cố định (FDAP). Thu nhập FDAP là toàn bộ thu nhập bao gồm trong thu nhập gộp, bao gồm cả tiền lãi (kể cả OID), cổ tức, tiền cho thuê, phí bản quyền, và thù lao. Thu nhập FDAP không bao gồm phần lớn các khoản lợi nhuận từ việc bán tài sản (bao gồm cả tiền chiết khấu thị trường và phí quyền chọn), cũng như các loại thu nhập cụ thể khác được mô tả trong các Quy định tại khoản 1.1441-2 (ví dụ như lãi tiền gửi ngân hàng ngắn hạn và OID ngắn hạn).

Theo quy định tại khoản 1446, khoản tiền thuộc diện bị khấu trừ là thu nhập có liên quan thực tế đến hoạt động kinh doanh tại Mỹ được chia cho các đối tác nước ngoài trong hợp danh.

Chủ sở hữu hưởng lợi. Đối với các khoản thanh toán không phải là các khoản được áp dụng mức giảm trừ, hoặc miễn khấu trừ theo một hiệp định về thuế thu nhập, chủ sở hữu hưởng lợi của thu nhập là người được yêu cầu theo các nguyên tắc về thuế Mỹ phải cộng khoản thanh toán đó vào thu nhập để cho mục đích kê khai thuế. Tuy nhiên, một đối tượng sẽ không phải là chủ sở hữu hưởng lợi đối với một khoản thu nhập trong giới hạn đối tượng đó nhận khoản thu nhập với tư cách là người được chỉ định, đại diện, người giám hộ, hoặc trong giới hạn đối tượng đó là một bên trung gian mà sự tham gia của họ trong giao dịch là không quan trọng. Trong trường hợp các khoản tiền được thanh toán không tạo thành thu nhập, quyền sở hữu hưởng lợi được xác định như thể khoản thanh toán đó là một thu nhập.

Các hợp danh nước ngoài, các quỹ ủy thác đơn thuần nước ngoài, và quỹ ủy thác của nhà bảo trợ nước ngoài không phải là các chủ sở hữu hưởng lợi của khoản thu nhập được trả cho hợp danh hoặc quỹ ủy thác đó. Chủ sở hữu hưởng lợi của một khoản thu nhập được trả cho một hợp danh nước ngoài thông thường là các đối tác trong hợp danh, với điều kiện là bản thân đối tác đó không phải là một hợp danh, một quỹ ủy thác đơn thuần nước ngoài, và quỹ ủy thác của nhà bảo trợ nước ngoài, bên được chỉ định hoặc đại diện khác. Chủ sở hữu hưởng lợi đối với thu nhập được trả cho một quỹ ủy thác đơn thuần nước ngoài (đó là một quỹ ủy thác nước ngoài được mô tả tại khoản 651(a)) thường là các bên thụ hưởng của quỹ ủy thác đó, nếu bên thụ hưởng không phải là một hợp danh, một quỹ ủy thác đơn thuần nước ngoài, và quỹ ủy thác của nhà bảo trợ nước ngoài, bên được chỉ định hoặc

đại diện khác. Chủ sở hữu hưởng lợi của một quỹ ủy thác của nhà bảo trợ nước ngoài (là một quỹ ủy thác nước ngoài trong chừng mực là toàn bộ hoặc một phần thu nhập của quỹ ủy thác đó được coi là thuộc sở hữu của một nhà bảo trợ hoặc người khác theo quy định tại các khoản từ 671 đến 679) là những người được coi là chủ sở hữu của quỹ ủy thác. Chủ sở hữu hưởng lợi của khoản thu nhập được trả cho một quỹ ủy thác phức hợp nước ngoài (đó là một quỹ ủy thác nước ngoài không phải là một quỹ ủy thác đơn thuần nước ngoài hoặc quỹ ủy thác của nhà bảo trợ nước ngoài) chính là quỹ ủy thác đó.

Theo quy định tại khoản 1446, các nguyên tắc về chủ sở hữu hưởng lợi sẽ được áp dụng, trừ trường hợp theo quy định tại khoản 1446, một quỹ ủy thác đơn thuần nước ngoài phải cung cấp mẫu kê khai cho hợp danh chứ không phải là đối tượng thụ hưởng.

Chủ sở hữu hưởng lợi của khoản thu nhập được trả cho một quỹ di sản nước ngoài chính là quỹ di sản đó.

Lưu ý. Một khoản thanh toán cho một hợp danh Mỹ, một quỹ ủy thác Mỹ, hoặc một quỹ di sản của Mỹ được coi là một khoản thanh toán cho người nhận là người Mỹ mà không bị khấu trừ 30% theo quy định tại chương 3 hoặc chương 4. Một hợp danh Mỹ, quỹ ủy thác, hoặc quỹ di sản phải cung cấp cho đơn vị khấu trừ Mẫu W-9. Cho các mục đích của khoản 1446, một quỹ ủy thác của người bảo trợ của Mỹ hoặc tổ chức nộp thuế phụ thuộc sẽ không phải cung cấp cho đơn vị khấu trừ Mẫu W-9. Tuy nhiên nhà bảo trợ hoặc chủ sở hữu khác sẽ phải cung cấp cho đơn vị khấu trừ một mẫu kê khai thích hợp.

Chương 3. Chương 3 có nghĩa là Chương 3 của Bộ luật thuế vụ (Khấu trừ thuế đối với các doanh nghiệp nước ngoài và các cá nhân nước ngoài không cư trú). Chương 3 bao gồm các khoản từ 1441 đến 1464.

Chương 4. Chương 4 có nghĩa là Chương 4 của Bộ luật thuế vụ cho mục đích báo cáo về một số tài khoản nước ngoài nhất định). Chương 4 bao gồm các mục từ 1471 đến 1474.

Tư cách theo Chương 4. Tư cách theo Chương 4 có nghĩa là tư cách của một đối tượng ví dụ như một đối tượng Mỹ, đối tượng Mỹ xác định, cá nhân người nước ngoài, FFI tuân thủ, FFI tuân thủ ấn định, nhà phân phối hạn chế, chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ, FFI không tuân thủ, định chế tài chính thành lập tại quốc gia thuộc Mỹ, NFFE miễn trừ, hoặc NFFE thụ động. Tham khảo quy định tại điều 1.1471-1(b) về các định nghĩa này.

FFI tuân thủ ấn định. Theo khoản 1471(b)(2), một số FFI nhất định được coi là tuân thủ theo các quy định thuộc chương 4 mà không cần ký kết thỏa thuận FFI với IRS. Tuy nhiên, một số FFI tuân thủ ấn định cần phải đăng ký với IRS và xin cấp mã GIIN. Các FFI này được gọi là các **FFI tuân thủ ấn định được đăng ký**. Đề nghị xem Quy định tại khoản 1.1471-5(f).

Tổ chức nộp thuế phụ thuộc. Một tổ chức kinh doanh có một chủ sở hữu duy nhất và không phải là một công ty theo các Quy định tại khoản 301.7701-2(b) và đơn vị kinh doanh này không được coi là một tổ chức tách biệt khỏi chủ sở hữu của đơn vị. Một tổ chức nộp thuế phụ thuộc không cần nộp Mẫu W-8BEN-E cho đơn vị khấu trừ hoặc FFI. Thay vào đó, chủ sở hữu của tổ chức đó cung cấp tài liệu phù hợp (ví dụ Mẫu W-8BEN-E trường hợp chủ sở hữu là một tổ chức nước ngoài). Đề nghị xem các Quy định tại khoản 1.1446-1 và khoản 1.1471-3(a)(3)(v), tương ứng. Tuy nhiên, nếu tổ chức nộp thuế phụ thuộc nhận được khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ là một FFI nằm ngoài quốc gia mà chủ sở hữu duy nhất được thành lập, chủ sở hữu cần điền Phần II, mẫu

W-8BEN-E để kê khai tư cách theo Chương 4 của tổ chức nộp thuế phụ thuộc nhận khoản thanh toán đó.

Một số tổ chức nhất định là tổ chức nộp thuế phụ thuộc theo quy định của luật thuế Hoa Kỳ có thể được công nhận cho các mục đích xin miễn thuế theo hiệp định thuế áp dụng (xem định nghĩa về tổ chức hỗn hợp, phía dưới) hoặc như một FFI theo IGA được áp dụng. Một tổ chức hỗn hợp tự kê khai các lợi ích theo hiệp định cần phải điền Mẫu W-8BEN-E. Để nghị xem *Tổ chức hỗn hợp* tại *Hướng dẫn riêng*, phía dưới.

Tài khoản tài chính. Tài khoản tài chính bao gồm:

- Một tài khoản tiền gửi tại một FFI
- Một tài khoản lưu ký tại một FFI
- Lợi ích vốn và nợ (trừ các công cụ vốn hoặc nợ được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán chính thức) tại các tổ chức đầu tư và một số công ty chủ vốn, trung tâm nguồn vốn, hoặc tổ chức tài chính như được định nghĩa tại mục 1.1471-5(e) của Đạo luật;
- Một số loại hợp đồng bảo hiểm giá trị tiền mặt tích lũy; và
- Hợp đồng niên kim.

Cho mục đích của Chương 4, một số tài khoản được coi là ngoại lệ như một số tài khoản tiết kiệm ưu đãi thuế; hợp đồng bảo hiểm nhân thọ kỳ hạn; tài khoản nắm giữ bởi một quỹ di sản; tài khoản ký quỹ; và tài khoản niên kim. Những trường hợp ngoại lệ này tùy thuộc vào một số trường hợp nhất định. Xem mục 1.1471-5(b)(2). Các tài khoản cũng có thể bị loại trừ khỏi định nghĩa tài khoản tài chính theo thỏa thuận tại một IGA được áp dụng

Định chế tài chính. Một định chế tài chính nói chung là một tổ chức thuộc các đối tượng: tổ chức nhận tiền gửi, tổ chức lưu ký, tổ chức đầu tư, hoặc một công ty bảo hiểm (hoặc công ty chủ vốn của một công ty bảo hiểm) phát hành bảo hiểm giá trị tiền mặt tích lũy hoặc hợp đồng niên kim. Tham khảo quy định tại điều 1.1471-5(e)

Định chế tài chính nước ngoài (FFI). Một định chế tài chính nước ngoài nói chung có nghĩa là một tổ chức nước ngoài là một định chế tài chính.

Tổ chức minh bạch tài chính. Một tổ chức được coi là minh bạch tài chính đối với một khoản thu nhập xin áp dụng hiệp định trong phạm vi đối tượng nắm giữ lợi ích trong tổ chức phải, hiện thời, tính riêng phần góp vào khoản thu nhập trả cho tổ chức đó, không phân biệt đã phân phối hay chưa, và phải xác định tính chất các khoản thu nhập như thể được thực hiện trực tiếp từ các nguồn được thực hiện bởi tổ chức đó. Ví dụ, hợp danh, quỹ ủy thác thông thường, và quỹ ủy thác đơn thuần hay quỹ ủy thác của nhà bảo trợ thường sẽ được coi là minh bạch tài chính đối với các khoản thu nhập nhận được.

Tổ chức lưu chuyển. Một tổ chức lưu chuyển là một hợp danh nước ngoài (trừ hợp danh nước ngoài khấu trừ), một quỹ ủy thác đơn thuần nước ngoài hoặc quỹ ủy thác của nhà bảo trợ nước ngoài (trừ quỹ ủy thác nước ngoài khấu trừ), hoặc, đối với các khoản thanh toán đề nghị áp dụng tỉ lệ giảm trừ, hoặc miễn khấu trừ thuế theo một hiệp định thuế thu nhập, là bất kỳ tổ chức nào trong chừng mực mà tổ chức đó được coi là tổ chức tài chính minh bạch tài chính (tham khảo phía trên) đối với các khoản thanh toán theo đánh giá của quốc gia của chủ sở hữu nắm giữ lợi ích đó.

Cho mục đích áp dụng quy định tại mục 1446, một hợp danh nước ngoài hoặc một quỹ ủy thác của nhà bảo trợ nước ngoài sẽ phải nộp Mẫu W-8IMY để xác nhận hợp danh hay quỹ ủy thác của nhà

bảo trợ là một tổ chức lưu chuyển. Mẫu W-8IMY có thể được đính kèm với mẫu này hoặc một phiên bản khác của Mẫu W-8 hoặc W-9 để xác nhận tư cách nước ngoài hay tư cách Mỹ của một thành viên hợp danh, một nhà bảo trợ hoặc chủ sở hữu khác. Xem quy định tại điều 1.1446-1.

Đối tượng nước ngoài. Một đối tượng nước ngoài bao gồm một doanh nghiệp nước ngoài, một hợp danh nước ngoài, một quỹ ủy thác nước ngoài, một quỹ di sản nước ngoài, và bất kỳ đối tượng nào khác không phải là một đối tượng Mỹ. Đối tượng nước ngoài cũng bao gồm một chi nhánh hay văn phòng nước ngoài của một định chế tài chính Mỹ hoặc tổ chức thanh toán bù trừ Mỹ nếu chi nhánh đó là một trung gian đạt chuẩn (QI). Thông thường, một khoản thanh toán trả cho một chi nhánh Mỹ của một đối tượng nước ngoài là một khoản thanh toán trả cho một đối tượng nước ngoài.

GIIN. Thuật ngữ GIIN có nghĩa là một mã số nhận dạng tổ chức trung gian toàn cầu. Mã GIIN là một số nhận diện cấp cho một tổ chức đã đăng ký với IRS cho các mục đích của Chương 4.

Tổ chức hỗn hợp. Một tổ chức hỗn hợp là bất kỳ đối tượng nào (không phải là cá nhân) được coi là minh bạch về tài chính (chứ không phải một chủ sở hữu hưởng lợi) cho mục đích kê khai tư cách theo Bộ luật thuế của Mỹ nhưng không được coi là minh bạch tài chính tại một quốc gia mà Mỹ đã ký hiệp định về thuế thu nhập. Tình trạng tổ chức hỗn hợp liên quan đến việc đề nghị áp dụng các lợi ích theo hiệp định. Tuy nhiên, một tổ chức hỗn hợp phải cung cấp tài liệu xác nhận tư cách theo Chương 4 nếu nhận được một khoản thanh toán thuộc diện phải khấu trừ.

Thỏa thuận Liên chính phủ (IGA). Một thỏa thuận liên chính phủ (IGA) có nghĩa là một IGA Mô hình 1 hoặc IGA Mô hình 2. Để tìm danh sách các vùng lãnh thổ đang có IGA Mô hình 1 hoặc Mô hình 2 có hiệu lực, xem tại đường dẫn <http://www.treasury.gov/resource-center/tax-policy/treaties/Pages/FATCA-Archive.aspx>

Một **IGA Mô hình 1** là thỏa thuận giữa Chính phủ Mỹ hoặc Bộ Ngân khố Mỹ và chính phủ nước ngoài hoặc một hoặc nhiều cơ quan có thẩm quyền nước ngoài để triển khai FATCA thông qua việc các FFI báo cáo cho chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền nêu trên, sau đó thông tin được báo cáo sẽ tự động được trao đổi với Sở Thuế vụ Mỹ. Một FFI tại một vùng lãnh thổ ký IGA Mô hình 1 thực hiện báo cáo về tài khoản cho chính phủ của vùng lãnh thổ đó được coi là **FFI báo cáo theo Mô hình 1**

Một **IGA Mô hình 2** là thỏa thuận giữa Chính phủ Mỹ hoặc Bộ Ngân khố Mỹ và chính phủ nước ngoài hoặc một hoặc nhiều cơ quan có thẩm quyền nước ngoài để triển khai FATCA thông qua việc các FFI báo cáo trực tiếp cho Sở Thuế vụ Mỹ theo các yêu cầu của Thỏa thuận FFI, được bổ sung bằng việc trao đổi thông tin giữa chính phủ nước ngoài hoặc cơ quan có thẩm quyền nước ngoài và Sở Thuế vụ Mỹ. Một FFI tại một vùng lãnh thổ ký IGA Mô hình 2 và đã ký Thỏa thuận FFI là một FFI tuân thủ, nhưng cũng có thể được coi là một **FFI báo cáo theo Mô hình 2**. Thuật ngữ FFI báo cáo theo IGA là để chỉ cả hai loại FFI báo cáo theo Mô hình 1 và FFI báo cáo theo Mô hình 2.

Chi nhánh tuân thủ hạn chế. Một chi nhánh tuân thủ hạn chế có nghĩa là một chi nhánh của một FFI tuân thủ được mô tả tại mục 1.1471-4(e)(2).

FFI không tuân thủ. Một FFI không tuân thủ là một FFI không phải là một FFI tuân thủ, một FFI tuân thủ ẩn định hoặc chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ.

FFI tuân thủ. Một FFI tuân thủ là một FFI (bao gồm cả một FFI báo cáo theo Mô hình 2) đã đồng ý tuân thủ với các điều khoản của Thỏa thuận FFI. Thuật ngữ FFI tuân thủ cũng bao gồm một chi nhánh tổ chức trung gian đạt chuẩn (QI) của một tổ chức tài chính Mỹ, ngoại trừ trường hợp chi nhánh đó là một FFI báo cáo theo Mô hình 1.

Đối tượng nhận thanh toán tuân thủ. Một đối tượng nhận thanh toán tuân thủ có nghĩa là bất kỳ đối tượng nào chấp nhận một thẻ thanh toán cho mục đích thanh toán hoặc chấp nhận khoản thanh toán từ một tổ chức thanh toán là bên thứ ba trong giao dịch thanh toán mạng lưới bên thứ ba.

Đối tượng nhận thanh toán. Một đối tượng nhận thanh toán thông thường là một đối tượng mà khoản thanh toán được trả, không phân biệt người đó có phải đối tượng thụ hưởng hay không. Đối với một khoản thanh toán trả cho một tài khoản tài chính, đối tượng nhận thanh toán thông thường là chủ tài khoản tài chính đó. Tuy nhiên, trong một vài trường hợp một người nhận được một khoản thanh toán sẽ không được coi là đối tượng nhận thanh toán. Cho mục đích của Chương 4, xem quy định tại điều 1.1471-3(a)(3).

Tổ chức thực hiện thanh toán (PSE). Một tổ chức thực hiện thanh toán là một đơn vị chấp nhận thẻ hoặc một tổ chức thanh toán là bên thứ ba. Theo mục 6050W, thông thường một PSE cần báo cáo các khoản thanh toán được thực hiện khi xử lý các giao dịch thẻ thanh toán hoặc giao dịch mạng lưới bên thứ ba. Tuy nhiên, một PSE không bị bắt buộc báo cáo khoản thanh toán được thực hiện cho một đối tượng thụ hưởng được phân loại là đối tượng nước ngoài và có mẫu W-8 phù hợp được lưu trữ.

Tổ chức trung gian đạt chuẩn (QI). Một tổ chức trung gian đạt chuẩn (QI) (như mô tả tại điều 1.1441-1(e)(5)(ii)) là một tổ chức ký thỏa thuận QI với IRS như được mô tả tại mục 1.1441-1(e)(5)(iii).

Chủ tài khoản chống đối. Một chủ tài khoản chống đối cho mục đích của Chương 4 bao gồm một tổ chức (không phải là một tổ chức mà một đơn vị khấu trừ coi là một FFI không tuân thủ) không tuân thủ theo các yêu cầu của một FFI đối với việc cung cấp tài liệu và thông tin để xác định tài khoản có phải là tài khoản Mỹ hay không (như định nghĩa tại điều 1.1471-5(a)). Tham khảo quy định tại mục 1.1471-5(g).

Tổ chức hỗn hợp nghịch đảo. Một tổ chức hỗn hợp nghịch đảo là bất kỳ đối tượng nào (không phải là cá nhân) không được coi là tổ chức minh bạch tài chính theo luật thuế Mỹ nhưng là tổ chức minh bạch tài chính theo luật của một quốc gia mà Mỹ có hiệp định thuế thu nhập. Tham khảo Mẫu W-8IMY và hướng dẫn đi kèm về một tổ chức hỗn hợp nghịch đảo thay mặt cho chủ sở hữu của họ kê khai lợi ích theo hiệp định.

Đối tượng Mỹ xác định. Một đối tượng Mỹ xác định là bất kỳ đối tượng Mỹ nào ngoài đối tượng được quy định tại Mục 1.1473-1(c).

Chủ sở hữu chủ yếu là Đối tượng Mỹ. Một chủ sở hữu chủ yếu là Đối tượng Mỹ (như định nghĩa tại Mục 1.1473-1(b)) nghĩa là bất kỳ đối tượng Mỹ xác định nào mà:

- Sở hữu, trực tiếp hoặc gián tiếp, trên 10% (quyền bỏ phiếu hoặc giá trị) cổ phần của bất kỳ doanh nghiệp nước ngoài nào;

- Sở hữu, trực tiếp hoặc gián tiếp, trên 10% lợi ích theo lợi nhuận hoặc vốn góp trong một hợp danh nước ngoài;
- Được coi là một chủ sở hữu bất kỳ phần nào trong một quỹ ủy thác nước ngoài theo các mục từ 671 đến 679; hoặc
- Nắm giữ, trực tiếp hoặc gián tiếp, trên 10% lợi ích hưởng lợi trong một quỹ ủy thác.

Một tổ chức đầu tư được thành lập trong một lãnh thổ thuộc Mỹ mà không phải tổ chức nhận tiền gửi, tổ chức lưu ký hoặc công ty bảo hiểm xác định thì không được coi là một định chế tài chính. Thay vào đó, tổ chức đó là một NFFE nằm trong lãnh thổ thuộc Mỹ. Nếu một tổ chức không đủ điều kiện để được coi là một NFFE nằm trong lãnh thổ thuộc Mỹ được miễn trừ, tổ chức đó phải cung cấp thông tin về các chủ sở hữu chủ yếu là Đối tượng Mỹ theo các khái niệm được quy định tại mục này (áp dụng ngưỡng 10%)

Đối tượng Mỹ. Một đối tượng Mỹ được định nghĩa trong mục 7701(a)(30) và bao gồm cả các hợp danh, doanh nghiệp và quỹ ủy thác thành lập tại Mỹ.

Chú ý. Một số công ty bảo hiểm nước ngoài phát hành hợp đồng bảo hiểm niên kim hoặc hợp đồng bảo hiểm giá trị tiền mặt tích lũy lựa chọn được coi như một đối tượng Mỹ cho mục đích tuân thủ thuế liên bang nhưng không được cấp phép kinh doanh tại Mỹ sẽ được coi là các FFI cho mục đích của Chương 4. Tuy nhiên, cho mục đích cung cấp cho một đơn vị khấu trừ các tài liệu phục vụ cho các mục đích thuộc Chương 3 và Chương 4, công ty bảo hiểm đó được phép sử dụng Mẫu W-9 để xác nhận tư cách là một đối tượng Mỹ. Cũng như vậy, một chi nhánh nước ngoài của một định chế tài chính Mỹ (không phải là một chi nhánh hoạt động như một tổ chức trung gian đạt chuẩn) được coi là một FFI theo quy định tại một IGA được áp dụng được phép sử dụng Mẫu W-9 để xác nhận tư cách là một đối tượng Mỹ cho các mục đích thuộc Chương 3 và Chương 4.

Khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ. Việc khấu trừ theo Chương 4 có thể áp dụng cho các khoản thanh toán thu nhập FDAP có nguồn gốc Mỹ, là các khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ theo định nghĩa tại mục 1.1473-1(a) mà theo quy định tại Chương 4 thì sẽ không có các trường hợp ngoại lệ. Các trường hợp được miễn khấu trừ theo quy định tại Chương 3 không được áp dụng khi xác định việc khấu trừ có áp dụng theo Chương 4 hay không. Đối với các ngoại lệ áp dụng cho khái niệm khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ, đề nghị tham khảo mục 1.1473-1(a)(4) (miễn trừ, ví dụ, một số khoản thanh toán phi tài chính).

Đơn vị khấu trừ. Bất kỳ đối tượng Mỹ hay nước ngoài nào có quyền kiểm soát, nhận, lưu ký, xử lý, hoặc thanh toán thu nhập FDAP có nguồn gốc Mỹ thuộc diện bị khấu trừ theo quy định tại chương 3 hoặc 4 được coi là một đơn vị khấu trừ. Đơn vị khấu trừ có thể là một cá nhân, doanh nghiệp, hợp danh, quỹ ủy thác, hiệp hội, hoặc bất kỳ tổ chức nào khác, bao gồm (nhưng không hạn chế) mọi tổ chức trung gian nước ngoài, hợp danh nước ngoài, và chi nhánh Mỹ của một số ngân hàng nước ngoài và công ty bảo hiểm nước ngoài.

Cho mục đích của mục 1446, đơn vị khấu trừ là hợp danh thực hiện hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Mỹ. Đối với công ty hợp danh có cổ phần được giao dịch trên sàn chứng khoán, đơn vị khấu trừ có thể là bản thân hợp danh, một đối tượng được chỉ định nắm giữ lợi ích thay mặt cho một đối tượng nước ngoài khác, hoặc cả hai. Tham khảo quy định tại các mục từ 1.1446-1 đến 1.1446-6 của Đạo luật.

Chỉ dẫn cụ thể:

TIP. Một tổ chức hỗn hợp chỉ cần điền Mẫu W-8BEN-E cho chính tổ chức và gửi cho một đơn vị khấu trừ cho khoản thu nhập mà tổ chức hỗn hợp đó đề nghị áp dụng một tỷ lệ khấu trừ được giảm theo hiệp định thuế thu nhập hoặc để xác nhận tư cách của tổ chức theo Chương 4 khi mở tài khoản tại một FFI và FFI đó yêu cầu cung cấp mẫu này (khi tổ chức đó không nhận khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ hoặc các khoản thanh toán bị khấu trừ theo quy định tại Chương 3). Mặt khác, một tổ chức được coi như tổ chức lưu chuyển thông thường cần cung cấp Mẫu W-8-IMY cho các mục đích quy định tại Chương 3 và Chương 4. Một tổ chức hỗn hợp nghịch đảo chỉ cần điền Mẫu W-8BEN-E cho chính tổ chức và gửi cho một đơn vị khấu trừ đối với khoản thu nhập mà tổ chức đó không đề nghị áp dụng lợi ích theo hiệp định hoặc để xác nhận tư cách của tổ chức đó cho mục đích của Chương 4 (khi có yêu cầu). Đề nghị xem hướng dẫn chi tiết đối với các tổ chức hỗn hợp và tổ chức hỗn hợp nghịch đảo dưới đây. Tuy nhiên, một tổ chức lưu chuyển có thể cung cấp Mẫu W-8BEN-E này để xác nhận tư cách nước ngoài của tổ chức là một đối tượng nhận thanh toán tuân thủ nhận được một khoản thanh toán cho mục đích của điều 6050W.

Phần 1- Xác định đối tượng thụ hưởng

Dòng 1. Điền tên của chủ thể. Nếu chủ thể là một tổ chức nộp thuế phụ thuộc hoặc chi nhánh, đề nghị không điền tên kinh doanh của tổ chức nộp thuế phụ thuộc hoặc chi nhánh ở đây. Thay vào đó, đề nghị điền tên pháp lý của công ty mẹ của tổ chức nộp thuế phụ thuộc (tính đến cả các trường hợp có nhiều tổ chức nộp thuế phụ thuộc, nếu có) hoặc chi nhánh. Nếu chủ thể là một tổ chức nộp thuế phụ thuộc mà là tổ chức hỗn hợp đề nghị áp dụng các lợi ích theo hiệp định thuế, đề nghị tham khảo chỉ dẫn tại mục *Các tổ chức hỗn hợp* ở phần *Hướng dẫn riêng* dưới đây.

Dòng 2. Nếu chủ thể là một doanh nghiệp, đề nghị điền tên quốc gia mà doanh nghiệp được thành lập. Nếu chủ thể là một loại hình tổ chức khác, đề nghị điền tên quốc gia mà chủ thể được thành lập, tổ chức hoặc quản lý theo luật của quốc gia đó.

Dòng 3. Nếu chủ thể là một tổ chức nộp thuế phụ thuộc nhận một khoản thanh toán, đề nghị điền tên của chủ thể (nếu được yêu cầu). Chủ thể **chỉ nên** điền thông tin vào dòng 3 nếu chủ thể là tổ chức nộp thuế phụ thuộc nhận được một khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ hoặc mở tài khoản tại một FFI mà FFI đó yêu cầu Mẫu này và chủ thể: 1) đã đăng ký với IRS và được cấp một mã GIIN dưới tên pháp lý của tổ chức nộp thuế phụ thuộc; 2) là một FFI báo cáo theo Mô hình 1 hoặc FFI báo cáo theo Mô hình 2; và 3) không phải là một tổ chức hỗn hợp sử dụng Mẫu này để kê khai lợi ích theo hiệp định. Tuy nhiên, nếu chủ thể không được yêu cầu cung cấp tên pháp lý của tổ chức nộp thuế phụ thuộc, chủ thể có thể thông báo tới đơn vị khấu trừ rằng chủ thể là một tổ chức nộp thuế phụ thuộc nhận được một khoản thanh toán hoặc mở một tài khoản bằng cách điền tên của tổ chức nộp thuế phụ thuộc ở dòng 10. Mặc dù vậy, đề nghị không điền tên của tổ chức nộp thuế phụ thuộc tại dòng 3 trừ các trường hợp được quy định.

Dòng 4. Đề nghị đánh dấu vào ô phù hợp. Với việc đánh dấu vào ô phù hợp, chủ thể xác nhận rằng chủ thể đủ điều kiện được phân loại vào nhóm đã xác định. Chủ thể phải đánh dấu vào ô thể hiện phân loại của chủ thể (ví dụ, doanh nghiệp, hợp danh, quỹ ủy thác, quỹ di sản, v.v.) theo các nguyên tắc về thuế của Mỹ (chứ không phải theo luật của nước ký hiệp định với Mỹ). Nếu chủ thể là một hợp danh, tổ chức nộp thuế phụ thuộc, quỹ ủy thác đơn thuần, hoặc quỹ ủy thác của nhà bảo trợ nhận được một khoản thanh toán mà tổ chức đó sẽ đề nghị áp dụng các lợi ích của hiệp định đối với khoản thanh toán đó, chủ thể phải điền vào các ô tương ứng: “Hợp danh”, “Tổ chức nộp thuế phụ thuộc”, “Quỹ ủy thác đơn thuần” hoặc “Quỹ ủy thác của nhà bảo trợ”. Với mỗi trường hợp, chủ thể

cũng phải đánh dấu vào ô “C6” để chỉ ra rằng chủ thể là một tổ chức hỗn hợp đang kê khai lợi ích theo hiệp định. Tham khảo *Tổ chức hỗn hợp* ở *Hướng dẫn riêng* dưới đây. Nếu chủ thể là một tổ chức lưu chuyển mà không phải là một tổ chức hỗn hợp kê khai các lợi ích theo hiệp định, chủ thể cần đánh dấu vào ô này để chỉ ra rằng chủ thể không đề nghị áp dụng hiệp định. Nếu chủ thể đánh dấu vào ô “Không”, chủ thể chỉ có thể sử dụng mẫu này để xác nhận tư cách theo Chương 4 là một chủ tài khoản của một FFI. Chủ thể cũng có thể sử dụng Mẫu W-8IMY cho mục đích này. Tuy nhiên, nếu chủ thể được nhận một khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ hoặc các khoản bị khấu trừ theo quy định tại Chương 3, chủ thể cần cung cấp Mẫu W-8IMY và một tài liệu chứng minh (nếu cần) liên quan đến những khoản thanh toán đó.

Chú ý. Chỉ có các tổ chức được miễn thuế theo Mục 501 mới đánh dấu vào ô “Tổ chức được miễn thuế”. Các tổ chức này chỉ sử dụng mẫu W-8BEN-E nếu họ kê khai tỉ lệ khấu trừ được giảm theo một hiệp định thuế thu nhập hoặc một trường hợp miễn trừ theo bộ luật ngoài Mục 501. Đề nghị sử dụng mẫu W-8EXP để xác nhận tình trạng miễn thuế và tư cách theo Chương 4 nếu chủ thể đề nghị miễn khấu trừ theo Mục 501.

Dòng 5. Điền vào một ô phù hợp với tư cách theo Chương 4 của chủ thể. Chủ thể không phải xác nhận tư cách theo Chương 4 nếu chủ thể cung cấp mẫu này liên quan tới một tài khoản tổ chức được coi là tài khoản hiện tại (theo quy định tại mục 1.1471-1(b)(102)) trước 1/7/2016 (hoặc, nếu chủ thể là một tổ chức được coi là Prima Facie FFI theo quy định tại mục 1.1471-2(a)(4)(ii)(B), trước 1/1/2015). Ngoài ra, chủ thể chỉ cần xác nhận tư cách theo Chương 4 nếu chủ thể là đối tượng nhận một khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ hoặc xác nhận tình trạng của một tài khoản mà chủ thể mở tại một FFI nếu FFI đó yêu cầu mẫu này. Bằng cách đánh dấu vào ô trên dòng này, chủ thể xác nhận rằng chủ thể đủ điều kiện để được phân loại vào đối tượng này tại quốc gia mà chủ thể cư trú.

TIP. Đối với phần lớn các tư cách theo Chương 4, chủ thể cần điền thêm phần bổ sung của mẫu này để xác nhận chủ thể đáp ứng các điều kiện để được áp dụng tư cách thể hiện ở dòng 5 (theo khái niệm tại các mục 1.1471-5 hoặc 1.1471-6). Chủ thể phải đảm bảo rằng chủ thể đã điền đầy đủ các phần bắt buộc của mẫu này trước khi ký và gửi cho đơn vị khấu trừ. Tham khảo thêm phần *Tổ chức cung cấp chứng nhận theo một IGA được áp dụng trong Hướng dẫn riêng* ở phía dưới.

Các FFI chịu điều chỉnh bởi một IGA và Các tổ chức liên kết
Một FFI báo cáo theo IGA cư trú, hoặc được thành lập theo luật của một vùng lãnh thổ chịu điều chỉnh bởi một IGA Mô hình 1 cần điền ô “FFI báo cáo theo Mô hình 1”. Một IGA báo cáo cư trú, hoặc được thành lập theo luật của một vùng lãnh thổ chịu điều chỉnh bởi một IGA Mô hình 2 cần điền ô “FFI báo cáo theo Mô hình 2”. Nếu chủ thể được coi là một FFI tuân thủ ấn định đã đăng ký theo một IGA áp dụng, chủ thể cần điền ô “FFI thuộc quốc gia ký IGA không phải báo cáo” mà không phải ô “FFI tuân thủ ấn định đã đăng ký” và cung cấp mã GIIN ở Phần XII, dòng 26. Tham khảo hướng dẫn chi tiết cho Phần XII. Một FFI là đơn vị liên kết của một FFI báo cáo theo IGA và được coi là FFI không tuân thủ tại quốc gia cư trú của FFI đó cần điền ô “FFI không tuân thủ” ở dòng 5. Một FFI liên kết với một FFI báo cáo theo IGA và được coi là FFI tuân thủ, FFI tuân thủ ấn định, hoặc chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ theo quy định của Bộ Ngân Khố Mỹ hoặc một IGA được áp dụng cần đánh dấu vào ô phù hợp với tư cách theo Chương 4 của tổ chức đó.

Tham khảo danh sách các vùng lãnh thổ được coi là có một IGA có hiệu lực tại <http://www.treasury.gov/resource-center/tax-policy/treaties/Pages/FATCA-Archive.aspx>.

Các tổ chức phi lợi nhuận thuộc phạm vi điều chỉnh bởi một IGA

Một tổ chức phi lợi nhuận được thành lập và hoạt động tại một quốc gia được coi là có IGA Mô hình 1 hoặc IGA Mô hình 2 có hiệu lực, và đáp ứng các định nghĩa của NFFE chủ động theo Phụ lục I của IGA được áp dụng, không nên điền vào một ô mô tả tư cách của tổ chức đó trên dòng 5. Thay vào đó, đề nghị tham khảo phần *Các tổ chức cung cấp chứng nhận theo một IGA được áp dụng trong Hướng dẫn riêng ở phía dưới*.

Dòng 6. Điền địa chỉ thường trú của tổ chức được xác định ở dòng 1. Địa chỉ thường trú của chủ thể là địa chỉ ở quốc gia nơi tổ chức đăng ký là đối tượng cư trú cho mục đích kê khai thuế thu nhập của quốc gia đó. Nếu chủ thể nộp Mẫu W-8BEN-E để kê khai thì lệ khấu trừ được giảm hoặc miễn khấu trừ theo hiệp định thuế thu nhập, chủ thể phải xác định nơi cư trú theo yêu cầu của hiệp định. Không điền địa chỉ của một định chế tài chính (trừ khi chủ thể là một định chế tài chính đang cung cấp địa chỉ của chính chủ thể), một hộp thư bưu điện hoặc một địa chỉ chỉ để nhận thư trừ khi đó là địa chỉ duy nhất của tổ chức và địa chỉ đó xuất hiện trong các tài liệu tổ chức của chủ thể (đó là địa chỉ đăng ký của chủ thể). Nếu chủ thể không cư trú thuế ở bất kỳ quốc gia nào, địa chỉ thường trú sẽ là nơi chủ thể duy trì trụ sở chính.

Dòng 7. Điền địa chỉ thư tín của chủ thể chỉ khi địa chỉ này khác với địa chỉ chủ thể điền ở dòng 6.

Dòng 8. Điền mã số nhận diện công ty Mỹ của chủ thể (EIN). Một EIN là một mã số thuế (mã TIN) Mỹ của tổ chức. Nếu chủ thể không có một EIN Mỹ, chủ thể cần xin cấp theo Mẫu SS-4, Đăng ký Mã EIN của Mỹ nếu chủ thể cần phải xin cấp một mã TIN của Mỹ. Tham khảo quy định tại khoản 1.1441-1(e)(4)(vii) để biết khi nào chủ thể cần cung cấp một mã TIN của Mỹ trên Mẫu W-8 liên quan tới một khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ theo quy định tại Chương 3.

Một thành viên của một hợp danh thực hiện hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Mỹ có thể được phân bổ thu nhập thực tế có liên quan đến hoạt động thương mại hoặc kinh doanh đó. Thành viên đó cần phải nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang Mỹ và phải xin cấp một mã số người nộp thuế Mỹ (TIN).

Chủ thể phải cung cấp một mã TIN Mỹ nếu chủ thể:

- Đề nghị áp dụng điều khoản miễn khấu trừ thuế theo điều 871(f) đối với một số khoản niên kim nhận được theo các kế hoạch đủ điều kiện được miễn thuế, hoặc
- Đề nghị áp dụng lợi ích theo hiệp định thuế thu nhập và chưa cung cấp một mã TIN nước ngoài trên dòng 9b.

Tuy nhiên, chủ thể không cần phải cung cấp một mã TIN khi đề nghị áp dụng các lợi ích theo hiệp định đối với các khoản thu nhập sau:

- Cổ tức và lãi nhận được từ cổ phiếu và các công cụ nợ được giao dịch trên các thị trường chứng khoán chính thức;
- Cổ tức từ bất kỳ chứng khoán có thể được mua lại nào được phát hành bởi một công ty đầu tư đăng ký theo Luật doanh nghiệp đầu tư 1940 (quỹ tương hỗ);
- Cổ tức, lãi, hoặc bản quyền từ các đơn vị lợi ích chủ sở hữu hưởng lợi trong một quỹ ủy thác đầu tư đơn vị đang (hoặc tại thời điểm phát hành đã) được chào bán ra công chúng và đăng ký với SEC theo Luật Chứng khoán 1933; và
- Thu nhập liên quan đến các khoản vay bất kỳ chứng khoán nào nêu trên.

TIP. Nếu chủ thể cần một mã EIN, chủ thể được khuyến khích xin cấp online thay vì sử dụng mẫu SS-4 bản giấy. Để biết thêm thông tin, tham khảo tại <http://www.irs.gov/Businesses/Small-Businesses-&Self-Employed/Employer-ID-Numbers-EINs>.

Dòng 9a. Nếu chủ thể là một FFI tuân thủ, FFI tuân thủ ẩn định đã đăng ký, FFI báo cáo theo mô hình 1, FFI báo cáo theo mô hình 2, NFFE báo cáo trực tiếp, đối tượng nhận ủy thác của một quỹ ủy thác báo cáo đối tượng nhận ủy thác, hoặc NFFE báo cáo trực tiếp được bảo trợ, chủ thể cần điền mã GIIN của chủ thể (phù hợp với quốc gia cư trú của chủ thể) ở dòng 9a. Tuy nhiên, nếu chi nhánh của chủ thể nhận khoản thanh toán và phải điền thông tin ở Phần II, chủ thể không cần điền một mã GIIN ở dòng 9a này. Thay vào đó, cung cấp mã GIIN của chi nhánh của chủ thể (nếu có) trên dòng 13. Tham khảo hướng dẫn cho Phần II.

Tuy nhiên, đối với các khoản thanh toán được thực hiện trước 1/1/2015, một Mẫu W-8BEN-E được cung cấp bởi một FFI báo cáo theo mô hình 1 không cần điền mã GIIN. Đối với các khoản thanh toán được thực hiện trước 1/1/2016, một NFFE báo cáo trực tiếp được bảo trợ hoặc FFI được bảo trợ chưa được cấp mã GIIN phải cung cấp mã GIIN của tổ chức bảo trợ cho họ.

TIP. Nếu chủ thể đang trong quá trình đăng ký với IRS để trở thành một FFI tuân thủ, FFI tuân thủ ẩn định đã đăng ký, FFI báo cáo theo mô hình 1, FFI báo cáo theo mô hình 2, NFFE báo cáo trực tiếp, hoặc NFFE báo cáo trực tiếp được bảo trợ, nhưng chưa nhận được mã GIIN, chủ thể có thể điền “đã xin cấp” vào dòng này. Tuy vậy, tổ chức yêu cầu chủ thể cung cấp mẫu này phải nhận được và xác minh mã GIIN của chủ thể trong vòng 90 ngày.

Dòng 9b. Nếu quốc gia cư trú cho mục đích thuế của chủ thể đã cấp cho chủ thể một mã số thuế (TIN), đề nghị điền vào đây. Nếu chủ thể cung cấp Mẫu W-8BEN-E để xác nhận tư cách của chủ thể liên quan tới một tài khoản tài chính mà chủ thể nắm giữ tại một địa điểm giao dịch tại Mỹ của một định chế tài chính, chủ thể phải cung cấp mã số thuế (TIN) được cấp cho chủ thể bởi quốc gia mà chủ thể là một đối tượng cư trú thuế trừ khi:

- Chủ thể chưa được cấp mã TIN; hoặc
- Quốc gia của chủ thể không cấp mã TIN.

Dòng 10. Dòng này có thể được sử dụng bởi đối tượng cung cấp Mẫu W-8BEN-E hoặc bởi đơn vị khấu trừ được cung cấp Mẫu W-8BEN-E để điền bất kỳ thông tin tham chiếu nào có ích cho đơn vị khấu trừ để nhận diện đối tượng thụ hưởng. Ví dụ, các đơn vị khấu trừ cần phải kết hợp Mẫu W-8BEN-E với một Mẫu W-8IMY riêng có thể muốn sử dụng dòng 10 để điền một số hoặc mã tham chiếu để làm rõ sự kết hợp giữa hai Mẫu. Một đối tượng thụ hưởng cũng có thể muốn sử dụng dòng 10 để ghi số tài khoản liên quan đến Mẫu W-8BEN-E được cung cấp. Một chủ sở hữu duy nhất là đối tượng nước ngoài của một tổ chức nộp thuế phụ thuộc có thể sử dụng dòng 10 để thông báo với đơn vị khấu trừ rằng tài khoản mà khoản thanh toán được trả vào hay ghi Có được mở dưới tên của tổ chức nộp thuế phụ thuộc (trừ khi tên của tổ chức nộp thuế phụ thuộc đã phải được điền ở dòng 3).

Chủ thể cũng có thể sử dụng dòng 10 để phân biệt thu nhập từ một hợp đồng dựa trên giá trị gốc danh nghĩa không liên quan thực tế đến việc thực hiện một giao dịch thương mại hay hoạt động kinh doanh ở Mỹ.

Phần II – Tổ chức nộp thuế phụ thuộc hoặc chi nhánh nhận khoản thanh toán

Chú ý. Chỉ điền Phần II nếu chủ thể là một chi nhánh của một FFI được xác định ở dòng 1 nhận được một khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ như một tổ chức trung gian (bao gồm cả một chi nhánh là tổ chức nộp thuế phụ thuộc) và chủ thể hoạt động ở một vùng lãnh thổ ngoài quốc gia cư trú được xác định ở dòng 2. Ví dụ, giả sử Công ty ABC là một FFI tuân thủ cư trú ở Quốc gia A, hoạt động thông qua một chi nhánh ở Quốc gia B (là quốc gia ký IGA Mô hình 1) và chi nhánh đó được coi là FFI báo cáo theo mô hình 1 theo các điều khoản của IGA Mô hình 1 của

quốc gia B. Công ty ABC không cần điền mã GIIN của mình trên dòng 9, và chỉ nhánh ở quốc gia B cần điền thông tin vào Phần II này và tự xác nhận tổ chức là một FFI báo cáo theo mô hình 1 và điền mã GIIN của tổ chức vào dòng 13. Thêm vào đó, nếu chi nhánh ở quốc gia B nhận được khoản thanh toán là một tổ chức nộp thuế phụ thuộc chủ thể có thể cần phải cung cấp tên pháp lý của tổ chức ở dòng 3. Tham khảo hướng dẫn cho Phần I, dòng 3.

Dòng 11. Đánh dấu vào ô phù hợp. Nếu chủ thể đánh dấu vào ô FFI báo cáo theo mô hình 1, FFI báo cáo theo mô hình 2, FFI tuân thủ, hoặc chi nhánh Mỹ kê khai tự cách theo Chương 4 ngoài tư cách FFI không tuân thủ, chủ thể phải điền thông tin vào dòng 13 (xem dưới đây). Nếu chủ thể là một chi nhánh tuân thủ hạn chế hoặc chi nhánh của một FFI báo cáo theo IGA mà không thể tuân thủ các yêu cầu của một IGA được áp dụng hoặc quy định tại chương 4, chủ thể phải điền vào ô chỉ nhánh tuân thủ hạn chế.

Dòng 12. Điền địa chỉ chi nhánh hoặc tổ chức nộp thuế phụ thuộc.

Dòng 13. Nếu chủ thể là một FFI báo cáo theo mô hình 1, FFI báo cáo theo mô hình 2, hoặc FFI tuân thủ, chủ thể phải điền mã GIIN của chi nhánh nhận khoản thanh toán ở dòng 13. Nếu chủ thể là một tổ chức nộp thuế phụ thuộc đã điền thông tin tại Phần I, dòng 3 của mẫu này và nhận khoản thanh toán liên quan đến mẫu này, đề nghị điền mã GIIN của chủ thể. Đề nghị không điền mã GIIN của chủ thể (nếu có) ở dòng 9. Nếu chủ thể là một chi nhánh Mỹ, đề nghị điền mã GIIN áp dụng cho bất kỳ chi nhánh nào khác của FFI (bao gồm cả ở quốc gia cư trú). Tuy nhiên, đối với các khoản thanh toán trước 1/1/2015, chủ thể không phải điền mã GIIN nếu chủ thể điền ô FFI báo cáo theo mô hình 1 ở dòng 11.

TIP. Nếu chủ thể đang trong quá trình đăng ký với IRS để trở thành một FFI tuân thủ, FFI báo cáo theo mô hình 1 hoặc FFI báo cáo theo mô hình 2 nhưng chưa nhận được mã GIIN, chủ thể có thể điền dòng này bằng cách viết “đã xin cấp”. Tuy vậy, tổ chức yêu cầu chủ thể cung cấp mẫu này phải nhận được và xác minh mã GIIN của chủ thể trong vòng 90 ngày.

Phần III. – Kê khai lợi ích thuế theo hiệp định

Dòng 14a. Một tổ chức kê khai tỉ lệ giảm, hoặc miễn khấu trừ thuế theo hiệp định thuế thu nhập phải điền tên quốc gia nơi cư trú cho mục đích thuế mà tổ chức xác định ở dòng 1 và đánh dấu vào ô này để xác nhận tổ chức là đối tượng cư trú của quốc gia đó. Cho các mục đích của hiệp định, một đối tượng được coi là đối tượng cư trú của quốc gia ký kết hiệp định nếu đối tượng đó thỏa mãn điều kiện là đối tượng cư trú của quốc gia đó theo quy định tại hiệp định.

Dòng 14b. Một tổ chức kê khai tỉ lệ giảm, hoặc miễn khấu trừ theo hiệp định thuế thu nhập phải đánh dấu vào ô này để xác nhận rằng tổ chức đó:

- Phát sinh khoản thu nhập mà lợi ích theo hiệp định được áp dụng, và
- Đáp ứng giới hạn về điều khoản lợi ích trong hiệp định, nếu có

Bất kỳ khoản thu nhập nào phát sinh bởi tổ chức nhận khoản thu nhập hoặc đối tượng nắm giữ lợi ích trong tổ chức hoặc, trong một số trường hợp là cả hai. Một khoản thu nhập được trả cho một tổ chức được coi là phát sinh bởi tổ chức đó chỉ khi tổ chức đó không phải tổ chức minh bạch tài chính theo luật của quốc gia của tổ chức đó liên quan tới khoản thu nhập. Một khoản thu nhập trả cho một tổ chức sẽ được coi là phát sinh đối tượng nắm giữ lợi ích trong tổ chức chỉ khi:

- Đối tượng nắm giữ lợi ích đó không phải tổ chức minh bạch tài chính theo luật của quốc gia của tổ chức đó liên quan tới khoản thu nhập, và

- Tổ chức được coi là minh bạch tài chính theo luật của quốc gia của đối tượng nắm giữ lợi ích liên quan đến khoản thu nhập. Một khoản thu nhập trả trực tiếp cho một loại tổ chức được xác định rõ trong hiệp định là đối tượng cư trú của quốc gia ký hiệp định được coi là phát sinh bởi một đối tượng cư trú của quốc gia ký hiệp định đó.

Để xác định một tổ chức có đáp ứng giới hạn về điều khoản lợi ích của hiệp định, chủ thể phải nghiên cứu các điều khoản cụ thể trong hiệp định. Các hiệp định thuế thu nhập được đăng trên trang web của IRS <http://www.irs.gov/Businesses/International-Businesses/United-States-Income-Tax-Treaties--A-to-Z>

Nếu một tổ chức kê khai lợi ích theo hiệp định cho chính tổ chức, tổ chức đó cần điền Mẫu W-8BEN-E. Nếu một đối tượng nắm giữ lợi ích là một tổ chức được coi là minh bạch tài chính ở quốc gia của đối tượng nắm giữ lợi ích kê khai lợi ích theo hiệp định, đối tượng nắm giữ lợi ích cần tự điền Mẫu W-8BEN (đối với cá nhân) hoặc W-8BEN-E (đối với tổ chức) với tư cách là một đối tượng cư trú phù hợp với hiệp định, và tổ chức minh bạch tài chính cần điền kèm Mẫu W-8BEN hoặc W-8BEN-E của đối tượng nắm giữ lợi ích với một Mẫu W-8IMY được cung cấp bởi tổ chức minh bạch tài chính (tham khảo *Các tổ chức hỗn hợp* trong *Hướng dẫn riêng* phía dưới).

Chú ý. Một hiệp định thuế thu nhập có thể không áp dụng để giảm số thuế khấu trừ đối với bất kỳ khoản thu nhập nào được nhận bởi một tổ chức được coi là doanh nghiệp trong nước cho mục đích thuế của Mỹ. Vì vậy, cả doanh nghiệp trong nước hay cổ đông của họ đều không được hưởng lợi ích từ việc được giảm thuế thu nhập Mỹ trên một khoản thu nhập mà doanh nghiệp nhận được có nguồn gốc Mỹ.

TIP. Nếu chủ thể là một tổ chức phát sinh khoản thu nhập với tư cách là một đối tượng cư trú của một quốc gia ký hiệp định, chủ thể có thể điền ô này nếu hiệp định thuế thu nhập được áp dụng không bao gồm một điều khoản “giới hạn lợi ích”.

Dòng 14c. Nếu chủ thể là một doanh nghiệp nước ngoài kê khai lợi ích theo hiệp định thuế thu nhập có hiệu lực trước 1/1/1987 (và chưa được đàm phán lại) trên (a) khoản cổ tức có nguồn gốc Mỹ trả cho chủ thể bởi một doanh nghiệp nước ngoài khác; hoặc (b) tiền lãi có nguồn gốc Mỹ trả cho chủ thể bởi một đơn vị thương mại hoặc kinh doanh Mỹ của một doanh nghiệp nước ngoài khác, chủ thể thông thường sẽ phải là một “đối tượng cư trú đủ điều kiện” của quốc gia ký hiệp định. Tham khảo mục 884 về định nghĩa của tiền lãi trả bởi đơn vị thương mại hoặc kinh doanh của một doanh nghiệp nước ngoài (“tiền lãi chi nhánh”) và các quy định áp dụng khác.

Thông thường, một doanh nghiệp nước ngoài là một đối tượng cư trú đủ điều kiện nếu đáp ứng những điều kiện dưới đây.

- Doanh nghiệp thỏa mãn các điều kiện về 50% quyền sở hữu và điều kiện cư trú của chủ sở hữu.
- Doanh nghiệp đó được giao dịch chủ yếu và thường xuyên trên một thị trường chứng khoán được thành lập ở quốc gia cư trú hoặc Mỹ
- Doanh nghiệp đó thực hiện giao dịch thương mại hoặc kinh doanh chủ động ở quốc gia cư trú
- Doanh nghiệp đó có một văn bản do IRS ban hành về đối tượng cư trú đủ điều kiện. Tham khảo quy định tại mục 1.884-5 về các điều kiện phải đáp ứng đối với mỗi thử nghiệm đó.

Chú ý. Nếu chủ thể kê khai lợi ích theo hiệp định thuế thu nhập có hiệu lực trước 31/12/1986, đề nghị không đánh dấu vào ô 14c. Thay vào đó, đánh dấu vào ô 14b.

Dòng 15. Dòng 15 chỉ được sử dụng khi chủ thể kê khai lợi ích theo hiệp định đòi hỏi chủ thể phải đáp ứng các điều kiện không nằm trong nội dung kê khai ở dòng 14. Nhìn chung, dòng này không được áp dụng để kê khai lợi ích theo một điều khoản về tiền lãi hoặc cổ tức của một hiệp định (ngoài cổ tức ưu đãi dựa trên quyền sở hữu).

Dưới đây là các ví dụ về các đối tượng cần điền dòng này.

- Tổ chức được miễn thuế kê khai lợi ích theo hiệp định theo điều khoản về tổ chức được miễn thuế trong các hiệp định với Canada, Mêxicô, Đức, và Hà Lan.
- Doanh nghiệp nước ngoài kê khai tỉ lệ ưu đãi áp dụng đối với cổ tức dựa trên một tỷ lệ % sở hữu cổ phần nhất định trong tổ chức trả cổ tức.
- Các đối tượng kê khai lợi ích về bản quyền theo hiệp định nếu hiệp định có nhiều tỉ lệ khấu trừ khác nhau đối với các loại bản quyền khác nhau.
- Các đối tượng kê khai lợi ích theo hiệp định theo điều khoản “Thu nhập khác” của hiệp định.

Các phần từ phần IV đến phần XXVIII – Chứng nhận tư cách theo Chương 4

Chủ thể cần điền một phần duy nhất trong các phần từ IV đến XXVIII xác nhận tư cách theo Chương 4 của chủ thể (nếu được yêu cầu, tham khảo hướng dẫn chi tiết cho dòng 5). Xác định phần phù hợp (nếu có) mà chủ thể cần điền bằng việc đối chiếu tới ô mà chủ thể đã đánh dấu ở dòng 5. Một tổ chức lựa chọn là FFI không tuân thủ, FFI tuân thủ, FFI tuân thủ ấn định đã đăng ký, FFI báo cáo theo mô hình 1, FFI báo cáo theo mô hình 2, hoặc NFFE báo cáo trực tiếp (ngoài một NFFE báo cáo trực tiếp được bảo trợ) ở dòng 5 sẽ không cần điền bất kỳ phần chứng nhận nào trong các phần từ IV đến XXVIII.

IGA. Thay vì các chứng nhận có trong các phần từ IV đến XXVIII của Mẫu W-8BEN-E, một FFI báo cáo theo mô hình 1 hoặc FFI báo cáo theo mô hình 2 trong một vài trường hợp nhất định có thể yêu cầu các chứng nhận thay thế để thu thập thông tin các chủ tài khoản theo IGA áp dụng hoặc chủ thể có thể cung cấp một chứng nhận thay thế cho một đơn vị khấu trừ. Tham khảo *Các tổ chức cung cấp các chứng nhận theo một IGA áp dụng* trong *Hướng dẫn riêng* phía dưới.

TIP. Chủ thể không cần điền phần chứng nhận tư cách theo Chương 4 nếu chủ thể không phải là đối tượng nhận khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ hoặc là chủ tài khoản đang nắm giữ một tài khoản tại một FFI yêu cầu mẫu này. Tuy vậy, chủ thể không cần xác nhận tư cách theo Chương 4 nếu chủ thể cung cấp mẫu này liên quan đến một tài khoản hiện tại (theo quy định tại mục 1.1471-1(b)(102)) trước 1/7/2016 (hoặc, nếu chủ thể là một FFI prima facie, trước 1/1/2015)

Phần IV – FFI được bảo trợ chưa được cấp mã GIIN

Dòng 16. Điền tên của tổ chức bảo trợ đã đồng ý thay mặt cho FFI được bảo trợ được xác định ở dòng 1 thực hiện các nghĩa vụ rà soát, báo cáo và khấu trừ (nếu có). Chủ thể phải cung cấp mã GIIN của tổ chức bảo trợ ở dòng 9a.

Lưu ý. Một FFI được bảo trợ không cần xin cấp mã GIIN riêng trước 1/1/2016.

Dòng 17. Chủ thể phải đánh dấu vào ô thích hợp để xác nhận chủ thể là tổ chức đầu tư được bảo trợ (chủ thể có thể cung cấp chứng nhận này kể cả khi chủ thể không phải một FFI chỉ vì chủ thể là

một tổ chức đầu tư) hoặc tổ chức nước ngoài được bảo trợ bị kiểm soát (trong phạm vi định nghĩa ở điều 957(a)) và chủ thể đáp ứng các yêu cầu liên quan khác cho tư cách này.

Phần V – Ngân hàng địa phương tuân thủ ấn định được chứng thực không cần đăng ký.

Dòng 18. Một ngân hàng địa phương tuân thủ ấn định được chứng thực không cần đăng ký phải đánh dấu vào ô này để xác nhận rằng ngân hàng này đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với tư cách tuân thủ ấn định được chứng thực này.

Phần VI – FFI chỉ có các tài khoản giá trị thấp tuân thủ ấn định được chứng thực.

Dòng 19. Một FFI tuân thủ ấn định được chứng thực chỉ có các tài khoản giá trị thấp phải đánh dấu vào ô này để xác nhận rằng FFI đáp ứng tất cả các điều kiện của việc phân loại là tuân thủ ấn định được chứng thực này.

Phần VII – Tổ chức đầu tư vốn tư nhân được bảo trợ tuân thủ ấn định được chứng thực

Dòng 20. Điền tên của tổ chức bảo trợ của chủ thể mà đã đồng ý thực hiện các nghĩa vụ rà soát, báo cáo và khấu trừ của tổ chức được xác định ở dòng 1 như thể tổ chức ở dòng 1 là một FFI tuân thủ. Chủ thể cũng phải điền mã GIIN của tổ chức bảo trợ của chủ thể ở dòng 9a.

Dòng 21. Một tổ chức đầu tư vốn tư nhân được bảo trợ tuân thủ ấn định được chứng thực phải đánh dấu vào ô này để xác nhận tổ chức này đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với tư cách tuân thủ ấn định được chứng thực này. Cho mục đích chứng nhận này, yêu cầu về một quan hệ hợp đồng (tham khảo dòng 21 của mẫu) là các yêu cầu được quy định tại mục 1.1471-5(f)(2)(iii)(B)

Phần VIII – Tổ chức đầu tư nợ hạn chế tuân thủ ấn định được chứng thực

Dòng 22. Một tổ chức đầu tư nợ hạn chế phải đánh dấu vào ô này để xác nhận tổ chức đó đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với tư cách tuân thủ ấn định được chứng thực này.

Phần IX. Tổ chức tư vấn đầu tư và công ty quản lý quỹ tuân thủ ấn định được chứng thực

Dòng 23. Một tổ chức tư vấn đầu tư hoặc công ty quản lý quỹ phải đánh dấu vào ô này để xác nhận tổ chức đó đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với tư cách tuân thủ ấn định được chứng thực này.

Phần X – FFI báo cáo chủ sở hữu là Đối tượng Mỹ (Owner-documented FFI)

Dòng 24a. Một FFI báo cáo chủ sở hữu là Đối tượng Mỹ phải đánh dấu vào ô này để xác nhận rằng FFI đó thỏa mãn tất cả các yêu cầu đối với tư cách này và sẽ cung cấp mẫu này cho một định chế tài chính Mỹ, FFI tuân thủ, FFI báo cáo theo mô hình 1 hoặc FFI báo cáo theo mô hình 2 đồng ý đóng vai như một đơn vị khấu trừ được chỉ định đối với FFI được xác định ở dòng 1. Tham khảo quy định tại mục 1.1471-5(f)(3) để biết thêm thông tin về một FFI báo cáo chủ sở hữu là Đối tượng Mỹ, bao gồm cả một đơn vị khấu trừ được chỉ định.

TIP. Đánh dấu vào một trong hai dòng 24b hoặc dòng 24c. Để nghị không đánh dấu vào cả 2 ô.

Dòng 24b. Đề nghị đánh dấu vào ô này để xác nhận rằng chủ thể đã cung cấp hoặc sẽ cung cấp tài liệu được quy định trong chứng nhận, bao gồm cả báo cáo chủ sở hữu mô tả ở dòng 24b. Nếu chủ thể đánh dấu vào ô trên dòng 24b, chủ thể không nên đánh dấu vào ô trên dòng 24c.

Dòng 24c. Đề nghị đánh dấu vào ô này để xác nhận rằng chủ thể đã cung cấp hoặc sẽ cung cấp thư kiểm toán (thay cho thông tin yêu cầu ở dòng 24b) đáp ứng các yêu cầu phản ánh ở dòng này.

Dòng 24d. Đề nghị đánh dấu vào ô này nếu chủ thể không có bất kỳ đối tượng thụ hưởng tiềm tàng nào hoặc nhóm được chỉ định nào với đối tượng thụ hưởng chưa xác định. Khi phần chứng nhận này không phải điện, một mẫu W-8BEN-E cung cấp bởi một FFI báo cáo chủ sở hữu là Đối tượng Mỹ sẽ có hiệu lực vô thời hạn cho các mục đích của chương 4 trừ khi có sự thay đổi về hoàn cảnh đối với các nghĩa vụ phát sinh ngoài Mỹ (như định nghĩa tại mục 1.6049-5(c)(1) chỉ khi chứng nhận này được cung cấp và số dư của tất cả các tài khoản được nắm giữ bởi một FFI báo cáo chủ sở hữu là Đối tượng Mỹ tại đơn vị khấu trừ không vượt quá 1.000.000 USD sau ngày 30/6/2014, hoặc ngày cuối cùng của năm dương lịch mà tài khoản được mở, và ngày cuối cùng của mỗi năm dương lịch tiếp theo trước khi thanh toán, áp dụng các nguyên tắc cộng gộp theo quy định tại mục 1.1471-5(b)(4)(iii).

Phần XI – Nhà phân phối hạn chế

Dòng 25a. Một nhà phân phối hạn chế phải đánh dấu vào ô này để xác nhận rằng tổ chức thỏa mãn tất cả các điều kiện đối với tư cách này.

Dòng 25b và 25c. Đề nghị đánh dấu vào ô thích hợp để xác nhận tư cách của chủ thể. Đề nghị không đánh dấu vào cả hai ô.

Chú ý. Một nhà phân phối hạn chế có thể chỉ xác nhận đối với một tài khoản mà tổ chức mở liên quan đến một hợp đồng phân phối với một quỹ hạn chế mô tả ở phần XI này. Một nhà phân phối hạn chế mà, liên quan tới hợp đồng phân phối đó, nhận được một khoản thanh toán bị khấu trừ theo chương 3 hoặc một khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ cần điền Mẫu W-8IMY mà không điền Mẫu này trừ trường hợp nhà phân phối đó nắm giữ lợi ích liên quan đến một thỏa thuận như vậy với tư cách là một chủ sở hữu hưởng lợi.

Phần XII – FFI thuộc quốc gia ký IGA được miễn báo cáo

Dòng 26. Đề nghị đánh dấu vào ô này để chỉ ra rằng chủ thể được coi như một FFI thuộc quốc gia ký IGA được miễn báo cáo theo thỏa thuận tại một IGA áp dụng, bao gồm cả một tổ chức được coi là một FFI tuân thủ ấn định đã đăng ký theo một IGA áp dụng. Chủ thể phải xác định IGA áp dụng bằng cách điền tên vùng lãnh thổ có IGA áp dụng được coi là có hiệu lực với Mỹ. Chủ thể cũng phải nêu rõ cho đơn vị khấu trừ nhóm FFI cụ thể như mô tả tại Phụ lục II của IGA áp dụng với tư cách của chủ thể.

Nếu chủ thể là một FFI được coi là FFI tuân thủ ấn định đã đăng ký theo IGA mô hình 2 áp dụng, chủ thể cũng phải điền mã GIIN của chủ thể vào ô trống phù hợp. Chủ thể không cần điền mã GIIN ở dòng 9a. Tham khảo danh sách các vùng lãnh thổ được coi là có IGA có hiệu lực tại địa chỉ <http://www.treasury.gov/resource-center/tax-policy/treaties/Pages/FATCA-Archive.aspx> để hoàn thành xác nhận này.

Chú ý. Nếu chủ thể là một FFI được bảo trợ đặt tại một quốc gia ký IGA mô hình 1 hoặc FFI được miễn báo cáo khác tại một quốc gia ký IGA mô hình 1 được yêu cầu báo cáo về một tài khoản, chủ thể không cần điền mã GIIN ở Phần XII này. Tuy nhiên, chủ thể có thể phải điền mã GIIN trong trường hợp IRS ban hành một phiên bản mới của mẫu này trong tương lai.

Phần XIII – Chính phủ nước ngoài, Chính phủ của một vùng lãnh thổ thuộc Mỹ, hoặc Ngân hàng trung ương nước ngoài phát hành

Dòng 27. Một chính phủ nước ngoài, chính phủ của một vùng lãnh thổ thuộc Mỹ, hoặc một ngân hàng trung ương nước ngoài phát hành (như định nghĩa tại mục 1.1471-6) phải đánh dấu vào ô này và xác nhận rằng họ đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với tư cách này (bao gồm cả việc tổ chức đó không có các hoạt động tài chính thương mại như được mô tả ở dòng này trừ trường hợp được cho phép theo quy định tại mục 1.1471-6(h)(2)).

TIP. Nếu chủ thể là một chính phủ nước ngoài, chính phủ của một vùng lãnh thổ thuộc Mỹ, hoặc ngân hàng trung ương nước ngoài phát hành, chủ thể chỉ cần điền Mẫu W-8BEN-E cho các khoản thanh toán mà chủ thể không đề nghị áp dụng các khoản 115(2), 501(c), 892, 895, hoặc 1443(b), nếu không chủ thể cần sử dụng Mẫu W-8EXP.

Phần XIV. Tổ chức quốc tế

Dòng 28a. Đề nghị đánh dấu vào ô này để chứng nhận rằng chủ thể là một tổ chức quốc tế được mô tả tại mục 7701(a)(18)

TIP. Nếu chủ thể là một tổ chức được ấn định là một tổ chức quốc tế theo một pháp lệnh (theo Tiêu mục 22 Bộ luật Hoa Kỳ (U.S.C) từ mục 288 đến mục 288f), đề nghị đánh dấu ô 28a. Nếu chủ thể kê khai tư cách được miễn khấu trừ cho mục đích của chương 3, sử dụng Mẫu W-8EXP.

Dòng 28b. Nếu chủ thể là một tổ chức quốc tế ngoài các tổ chức quốc tế được mô tả ở dòng 28a, đề nghị đánh dấu vào ô này để xác nhận chủ thể đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với tư cách này.

Phần XV – Các quỹ hưu trí được miễn thuế

Dòng 29a, b, c, d, e và f. Một quỹ hưu trí được miễn thuế phải đánh dấu vào ô phù hợp để xác nhận tổ chức đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với tư cách này.

Phần XVI – Các tổ chức sở hữu toàn bộ bởi các chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ

Dòng 30. Một tổ chức sở hữu toàn bộ bởi các chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ phải đánh dấu vào ô này để xác nhận tổ chức đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với tư cách này. Chủ thể cũng phải cung cấp tài liệu về chủ sở hữu mô tả ở dòng này để chứng minh mỗi chủ sở hữu hoặc chủ nợ trực tiếp của tổ chức là một chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ như mô tả trong quy định tại mục 1.1471-6(b).

Phần XVII. Định chế tài chính tại các vùng lãnh thổ thuộc Mỹ

Dòng 31. Một tổ chức tài chính (không phải là một đơn vị đầu tư) được thành lập theo luật sở hữu tài sản của Mỹ phải đánh dấu vào ô này để xác nhận rằng định chế đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với tư cách này.

Phần XVIII. Tổ chức thuộc tập đoàn phi tài chính được miễn trừ.

Dòng 32. Một tổ chức thuộc tập đoàn phi tài chính được miễn trừ phải đánh dấu vào ô này để xác nhận họ đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với tư cách này.

Phần XIX. Công ty khởi nghiệp phi tài chính được miễn trừ

Dòng 33. Một công ty khởi nghiệp phi tài chính được miễn trừ phải đánh dấu vào ô này để xác nhận công ty đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với tư cách này. Chủ thể cũng phải điền thông tin ngày tổ chức được thành lập hoặc ngày Hội đồng quản trị của tổ chức ban hành nghị quyết (hoặc văn bản tương đương) phê duyệt hoạt động kinh doanh mới (mà không phải hoạt động kinh doanh

thuộc phạm vi hoạt động của một định chế tài chính hoặc một NFFE thụ động).

Phần XX. Tổ chức phi tài chính đang trong quá trình giải thể hoặc phá sản được miễn trừ

Dòng 34. Một tổ chức phi tài chính đang trong quá trình giải thể hoặc phá sản được miễn trừ phải đánh dấu vào ô này để xác nhận tổ chức đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với tư cách này. Chủ thể cũng phải cung cấp thông tin về ngày tổ chức nộp kế hoạch giải thể, kế hoạch tái cơ cấu hoặc đơn xin phá sản.

Phần XXI – Tổ chức 501(c)

Dòng 35. Một tổ chức thành lập theo quy định tại mục 501(c) phải đánh dấu vào ô này và cung cấp ngày IRS phát hành cho tổ chức thư xác nhận hoặc cung cấp bản sao ý kiến từ luật sư Mỹ xác nhận rằng tổ chức đủ điều kiện của một tổ chức 501 (c) (không quan trọng tổ chức có phải là một quỹ tư nhân nước ngoài hay không)

TIP. Nếu chủ thể là một tổ chức 501(c) kê khai tư cách miễn khấu trừ cho mục đích của chương 3, đề nghị sử dụng Mẫu W-8EXP.

Phần XXII – Tổ chức phi lợi nhuận

Dòng 36. Một tổ chức phi lợi nhuận (ngoài các tổ chức 501(c)) phải đánh dấu vào ô này để xác nhận tổ chức đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với tư cách này.

IGA. Đối với một tổ chức được thành lập và hoạt động ở một vùng lãnh thổ được coi là có IGA có hiệu lực và được mô tả ở Phụ lục I như một tổ chức phi lợi nhuận mà là một NFFE chủ động, tham khảo *Các tổ chức cung cấp chứng nhận theo một IGA áp dụng trong Hướng dẫn riêng phía dưới*.

Phần XXIII – NFFE đại chúng hoặc NFFE là thành viên của một công ty đại chúng

Dòng 37a. Một NFFE đại chúng phải đánh dấu vào ô này để xác nhận tổ chức không phải một định chế tài chính và cung cấp tên của một thị trường chứng khoán mà cổ phiếu của NFFE được giao dịch công khai.

Dòng 37b. Một NFFE là một thành viên của nhóm liên kết mở rộng là một công ty đại chúng của Mỹ hoặc nước ngoài phải đánh dấu vào ô này, cung cấp tên của tổ chức đại chúng, và thông tin về thị trường chứng khoán mà cổ phiếu của tổ chức đại chúng được giao dịch. Đề nghị tham khảo quy định tại mục 1.1472-1(c)(1)(i) để xác định nếu cổ phiếu của một tổ chức được giao dịch thường xuyên trên một thị trường chứng khoán tập trung (thay cho khái niệm “tổ chức Mỹ” đối với NFFE, phù hợp với mục đích kiểm tra xem tổ chức có được giao dịch công khai không)

Phần XXIV – NFFE tại các vùng lãnh thổ thuộc Mỹ được miễn trừ

Dòng 38. Một NFFE tại các vùng lãnh thổ thuộc Mỹ được miễn trừ phải đánh dấu vào ô này để xác nhận NFFE đó đáp ứng tất cả các điều kiện đối với tư cách này. Tham khảo quy định tại mục 1.1472-1(c)(1)(iii) về định nghĩa một NFFE tại các vùng lãnh thổ thuộc Mỹ được miễn trừ.

Phần XXV – NFFE chủ động

Dòng 39. Một NFFE chủ động phải đánh dấu vào ô này để xác nhận tổ chức đó đáp ứng tất cả các điều kiện đối với tư cách này, bao gồm cả điều kiện về tài sản và thu nhập thụ động được mô tả trong chứng nhận thuộc phần này. Cho mục đích xác định các điều kiện, thu nhập thụ động bao gồm cổ tức, tiền lãi, tiền thuê, tiền bản quyền, niên kim, và một số hình thức khác của thu nhập thụ động. Đề nghị tham khảo quy định tại mục 1.1472-1(c)(1)(iv)(A) để biết thêm thông tin chi tiết về khái niệm thu nhập thụ động. Tham khảo thêm quy định tại mục 1.1472-

1(c)(1)(iv)(B) về một số loại thu nhập được coi là không thuộc loại thu nhập thụ động.

Phần XXVI – NFFE thụ động

Dòng 40a. Một NFFE thụ động phải đánh dấu vào ô này để xác nhận chủ thể không phải là một định chế tài chính và chủ thể không xác nhận tư cách là một NFFE đại chúng. NFFE là thành viên của một công ty đại chúng, NFFE tại các vùng lãnh thổ thuộc Mỹ được miễn trừ, NFFE chủ động, NFFE báo cáo trực tiếp, hoặc NFFE báo cáo trực tiếp được bảo trợ.

TIP. Nếu chủ thể là một NFFE mà có thể đủ tiêu chuẩn là một NFFE chủ động (hoặc NFFE khác như mô tả ở phần khác của mẫu này), chủ thể có thể vẫn điền dòng 40a và cung cấp thông tin về chủ sở hữu chủ yếu là Đối tượng Mỹ hoặc xác nhận rằng chủ thể không có chủ sở hữu chủ yếu là Đối tượng Mỹ (tham khảo hướng dẫn cho dòng 40b và 40c phía dưới).

Dòng 40b. Điền vào ô này để xác nhận chủ thể không có chủ sở hữu chủ yếu là Đối tượng Mỹ.

Dòng 40c. Nếu chủ thể không đánh dấu vào ô chứng nhận ở dòng 40b, chủ thể phải điền vào ô 40c này và điền thông tin vào Phần XXX để xác định từng chủ sở hữu chủ yếu là Đối tượng Mỹ và cung cấp tên, địa chỉ và mã TIN của họ.

Phần XXVII – FFI liên kết được miễn trừ

Dòng 41. Một FFI liên kết được miễn trừ phải đánh dấu vào ô này để xác nhận rằng FFI đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với phân loại này. Phân loại này chỉ áp dụng đối với một FFI liên kết được miễn trừ nắm giữ một tài khoản tiền gửi được mô tả trong chứng nhận thuộc phần này và tự cung cấp thông tin về tổ chức cho định chế tài chính nơi tổ chức mở tài khoản tiền gửi đó. Chủ thể không đủ tiêu chuẩn để được phân loại vào đối tượng này nếu chủ thể nhận được hoặc thực hiện một khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ cho hoặc từ bất kỳ đối tượng nào ngoài các thành viên của nhóm liên kết mở rộng của chủ thể, ngoài tổ chức nhận tiền gửi như mô tả ở trên. Tham khảo quy định tại mục 1.1471-5(e)(5)(iv) về các yêu cầu đối với tư cách này.

Phần XXVIII – NFFE báo cáo trực tiếp được bảo trợ

Dòng 42. Một NFFE báo cáo trực tiếp được bảo trợ phải đánh dấu vào ô này để xác nhận NFFE đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với phân loại này. Chủ thể cũng phải cung cấp tên của tổ chức bảo trợ vào ô trống được chỉ định và cung cấp mã GIIN của chủ thể ở dòng 9a (hoặc, cho khoản thanh toán trước 1/1/2016, mã GIIN của tổ chức bảo trợ).

Phần XXIX – Xác nhận

Mẫu W-8BEN-E phải được ký và điền ngày bởi một đại diện hoặc nhân viên được ủy quyền của chủ sở hữu hưởng lợi, đối tượng nhận thanh toán tuân thủ (cho mục đích của mục 6050W), hoặc chủ tài khoản của một FFI yêu cầu mẫu này. Đại diện hoặc nhân viên được ủy quyền phải đánh dấu vào ô này để xác nhận chủ thể có năng lực pháp lý để ký thay mặt tổ chức được xác định ở dòng 1 là đối tượng thụ hưởng của thu nhập. Nếu Mẫu W-8BEN-E được điền bởi một đại lý theo giấy ủy quyền, mẫu này phải được đính kèm với giấy ủy quyền theo mẫu phù hợp hoặc bản sao của giấy ủy quyền cho đại lý để đại diện cho người ủy quyền điền thông tin, ký và nộp mẫu này. Mẫu 2848, Giấy ủy quyền và Kê khai người đại diện, có thể được sử dụng cho mục đích này. Đại lý, cũng như đối tượng thụ hưởng, người nhận thanh toán, hoặc chủ tài khoản (tùy từng trường hợp), có thể phải chịu các khoản phạt đối với những sai sót, thông tin giả mạo hoặc gian lận. Bằng cách ký mẫu W-8BEN-E, người đại diện hoặc nhân viên được ủy quyền, hoặc đại lý của tổ chức có thể nhất trí cung cấp một mẫu

mới trong vòng 30 ngày sau khi có thay đổi hoàn cảnh ảnh hưởng đến tính chính xác trong các thông tin được khai trên mẫu.

Giao dịch môi giới hoặc hàng đổi hàng. Thu nhập từ các giao dịch với một bên môi giới hoặc một giao dịch hàng đổi hàng sẽ thuộc đối tượng phải báo cáo và khấu trừ thuế dự phòng trừ khi chủ thể cung cấp Mẫu W-8BEN-E hoặc mẫu thay thế để thông báo cho bên môi giới hoặc bên trao đổi hàng hóa rằng chủ thể là một đối tượng nước ngoài được miễn trừ. Đề nghị tham khảo phần chứng nhận được mô tả tại điểm thứ 4.

Chủ thể là một đối tượng nước ngoài được miễn trừ trong năm dương lịch mà:

- Chủ thể là một doanh nghiệp nước ngoài, hợp danh nước ngoài, quỹ di sản hoặc quỹ ủy thác nước ngoài; và
- Chủ thể không tham gia hoặc không có kế hoạch tham gia trong năm, vào một hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Mỹ mang lại thu nhập liên quan từ giao dịch với bên môi giới hoặc bên trao đổi hàng hóa.

Phần XXX – Các chủ sở hữu chủ yếu là Đối tượng Mỹ của NFFE thụ động

Nếu chủ thể tự nhận diện là một NFFE thụ động (bao gồm cả một tổ chức đầu tư là một NFFE tại các vùng lãnh thổ thuộc Mỹ nhưng không phải một NFFE tại các vùng lãnh thổ thuộc Mỹ được miễn trừ theo quy định tại mục 1.1472-1(c)) có một hoặc nhiều chủ sở hữu chủ yếu là Đối tượng Mỹ trong Phần XXVI, chủ thể phải cung cấp thông tin nhận diện từng chủ sở hữu chủ yếu là Đối tượng Mỹ. Đề nghị điền tên, địa chỉ và mã TIN của từng chủ sở hữu chủ yếu là Đối tượng Mỹ vào cột phù hợp. Chủ thể có thể đính kèm thông tin này trên một báo cáo riêng, và báo cáo này phải có phần cam đoan của chủ thể về tính chính xác của thông tin cung cấp và các chứng nhận khác trong Phần XXIX.

Hướng dẫn riêng

Các tổ chức hỗn hợp

Tổ chức hỗn hợp kê khai lợi ích theo hiệp định. Nếu chủ thể là một tổ chức hỗn hợp tự kê khai lợi ích theo hiệp định với tư cách là một đối tượng cư trú, chủ thể có thể được phép kê khai như vậy theo hiệp định thuế được áp dụng. Chủ thể cần hoàn thành Mẫu W-8BEN-E này để kê khai lợi ích theo hiệp định theo cách thức được mô tả phía trên (tham khảo hướng dẫn hoàn thành Phần III). Nếu chủ thể là một tổ chức lưu chuyển nhận được khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ, chủ thể cũng cần cung cấp Mẫu W-8IMY cho tổ chức kèm theo một văn bản chứng nhận (nếu được yêu cầu) xác nhận tư cách theo Chương 4 của từng thành viên hợp danh hoặc chủ sở hữu của chủ thể. Nếu chủ thể là một tổ chức nộp thuế phụ thuộc kê khai lợi ích theo hiệp định, chủ sở hữu duy nhất của chủ thể cần cung cấp Mẫu W-8BEN-E hoặc Mẫu W-8BEN (tùy từng trường hợp) cho đơn vị khấu trừ cùng với mẫu này. Chủ thể có thể sử dụng dòng 10 để thông báo cho đơn vị khấu trừ để kết hợp hai mẫu này.

Chú ý. Một tổ chức nộp thuế phụ thuộc được coi là FFI báo cáo theo mô hình 1 hoặc FFI báo cáo theo mô hình 2 đồng thời cũng là một tổ chức hỗn hợp kê khai lợi ích theo hiệp định, cần thực hiện theo hướng dẫn riêng cho tổ chức nộp thuế phụ thuộc kê khai lợi ích theo hiệp định thuộc một vùng lãnh thổ ký IGA ở phía dưới.

Dòng 1. Đề nghị điền tên pháp lý của chủ thể (xác định bằng cách tham chiếu tới tên pháp lý tại quốc gia mà chủ thể được thành lập hay tổ chức)

Dòng 2. Đề nghị điền tên quốc gia mà chủ thể được thành lập, tổ chức, hay chịu sự điều tiết của luật pháp.

Dòng 3. Đề nghị để trống dòng này. Cho mục đích hoàn thành mẫu này với tư cách là một tổ chức hỗn hợp kê khai lợi ích theo hiệp định (bao gồm cả một tổ chức nộp thuế phụ thuộc), chủ thể được coi là chủ sở hữu hưởng lợi và cần điền thông tin ở dòng 1.

Dòng 4. Đề nghị đánh dấu vào ô thích hợp áp dụng cho tổ chức nộp thuế phụ thuộc, hợp danh, quỹ ủy thác của nhà bảo trợ, hoặc quỹ ủy thác đơn thuần. Chủ thể cũng phải đánh dấu vào ô xác nhận chủ thể là một tổ chức hỗn hợp kê khai lợi ích theo hiệp định và hoàn thành Phần III.

Dòng 5. Đề nghị không điền dòng 5.

Dòng 6 và 7. Đề nghị hoàn thành dòng 6 và 7 theo hướng dẫn chi tiết phía trên.

Dòng 8. Đề nghị hoàn thành dòng 8 theo hướng dẫn chi tiết cho dòng 8 ở phía trên.

Dòng 9b. Nếu chủ thể đã được cấp một mã số thuế tại quốc gia cư trú của chủ thể, đề nghị điền mã số thuế đó vào đây. Đề nghị không điền mã số thuế của (các) chủ sở hữu của chủ thể.

Dòng 10. Dòng tham chiếu này được dùng để kết hợp Mẫu W-8BEN-E với các chứng nhận áp dụng khác hoặc tài liệu khác cung cấp cho mục đích chương 4. Ví dụ, nếu chủ thể là một hợp danh kê khai lợi ích theo hiệp định, chủ thể có thể muốn cung cấp thông tin cho đơn vị khấu trừ để kết hợp Mẫu W-8BEN-E này với Mẫu W-8IMY và tài liệu chủ sở hữu mà chủ thể cung cấp cho các mục đích xác nhận tư cách theo Chương 4 của (các) chủ sở hữu của chủ thể.

Phần III và XXIX

Chủ thể phải hoàn thành phần III và XXIX theo hướng dẫn chi tiết phía trên. Đề nghị hoàn thành Phần II nếu áp dụng.

Tổ chức hỗn hợp nghịch đảo

Một tổ chức hỗn hợp nghịch đảo nước ngoài chỉ cần nộp một Mẫu W-8BEN-E cho khoản thanh toán mà họ không kê khai lợi ích theo hiệp định thay mặt cho chủ sở hữu của họ và phải xác nhận một tư cách theo Chương 4 khi họ nhận được một khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ. Một tổ chức hỗn hợp nghịch đảo nước ngoài kê khai lợi ích theo hiệp định thay mặt cho chủ sở hữu của họ cần cung cấp cho đơn vị khấu trừ Mẫu W-8IMY (bao gồm cả xác nhận tư cách theo Chương 4 khi nhận được một khoản thanh toán thuộc diện bị khấu trừ) cùng với một văn bản xác nhận tư cách và Mẫu W-8BEN hoặc W-8BEN-E (hoặc tài liệu chứng minh trong phạm vi cho phép) thay mặt cho từng chủ sở hữu kê khai lợi ích theo hiệp định. Tham khảo Mẫu W-8IMY và hướng dẫn kèm theo để biết thêm chi tiết.

Các tổ chức cung cấp chứng nhận theo một IGA áp dụng

Một đơn vị khấu trừ là một FFI có thể cung cấp cho chủ thể một chứng nhận tư cách theo Chương 4 khác với trình bày từ Phần IX tới Phần XXVIII để đáp ứng yêu cầu rà soát theo một IGA áp dụng. Trong trường hợp đó, chủ thể có thể đính kèm chứng nhận thay thế cho Mẫu W-8BEN-E thay cho việc hoàn thành chứng nhận khác được yêu cầu từ Phần IV đến phần XXVIII sao cho chủ thể: 1) xác định chứng nhận phản ánh chính xác tư cách của chủ thể cho mục đích chương 4 hoặc theo một IGA áp dụng; và 2) đơn vị khấu trừ cung cấp một báo cáo bằng văn bản tới chủ thể rằng họ đã cung cấp chứng nhận đáp ứng yêu cầu rà soát như một FFI tuân thủ hoặc FFI tuân thủ ẩn định đã đăng ký theo một IGA áp dụng.

Chủ thể cũng có thể cung cấp kèm theo mẫu này một chứng nhận IGA áp dụng nếu chủ thể đang xác định tư cách theo Chương 4 theo định nghĩa tại IGA áp dụng và chứng nhận của chủ thể chứng minh vùng lãnh thổ được coi là có một IGA có hiệu lực

và mô tả tư cách của chủ thể như một NFFE, chủ thể cũng phải xác định nếu chủ thể mà một NFFE được miễn trừ theo quy định để hoàn thành mẫu này. Thêm vào đó, chủ thể cần tuân thủ điều kiện đối với tư cách của chủ thể theo luật của vùng lãnh thổ ký IGA nếu chủ thể đang xác định tư cách của chủ thể theo một IGA áp dụng. Nếu chủ thể không thể cung cấp các chứng nhận từ phần IV đến XXVIII, đề nghị không đánh dấu vào ô ở dòng 5. Tuy vậy, nếu chủ thể xác định tình trạng của chủ thể theo định nghĩa của IGA và có thể xác nhận một tư cách theo Chương 4 trên mẫu này, chủ thể không cần phải cung cấp các chứng nhận được mô tả ở đoạn này trừ khi được yêu cầu bởi đơn vị khấu trừ hoặc FFI mà chủ thể cung cấp mẫu này.

Bất kỳ chứng nhận nào được cung cấp theo một IGA áp dụng cũng sẽ phải kèm theo một cam kết bằng văn bản được ký hợp lệ và các chứng nhận khác ở phần XXIX.

Các tổ chức cung cấp chứng nhận thay thế theo quy định

Nếu chủ thể đáp ứng các tiêu chí phân loại đối với tư cách theo Chương 4 mà không được thể hiện ở Phần I, dòng 5 của mẫu này, chủ thể có thể đính kèm các chứng nhận được áp dụng cho tư cách này từ bất kể mẫu W-8 nào khác mà các chứng nhận liên quan xuất hiện. Nếu các chứng nhận được áp dụng không xuất hiện ở

bất kể Mẫu W-8 nào (nếu, ví dụ, quy định mới giới thiệu bổ sung một tư cách theo Chương 4 và tư cách mới đó chưa được cập nhật vào mẫu này) khi đó chủ thể có thể cung cấp một tài liệu đi kèm để xác nhận rằng chủ thể đáp ứng các tiêu chí phân loại đối với tư cách áp dụng được mô tả ở một quy định riêng biệt thay vì đánh dấu vào một ô ở Phần I, dòng 5, và cung cấp bất kể chứng nhận tư cách theo Chương 4 nào trên mẫu này. Đề nghị gửi kèm một trích dẫn từ điều khoản áp dụng trong Quy định. Bất kỳ chứng nhận đính kèm nào cũng là một phần không tách rời của Mẫu W-8BEN-E này cũng sẽ phải kèm theo một cam kết bằng văn bản được ký hợp lệ và các chứng nhận khác ở phần XXIX.

Thông báo về Đạo luật Giảm sử dụng tài liệu in (Chú ý không dịch do không liên quan đến việc điền Mẫu W-8BEN-E)